

Linh Ứng Quán Thế Âm



*(Quyển 1)
HT. Tịnh Từ
Nguồn*

*<http://www.quangduc.com>
Chuyển sang ebook 14-8-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)*

Mục Lục

LỜI ĐẦU CHUYỆN
NHIỆM MÀU THAY ĐỨC TIN
THOÁT NẠN NƯỚC CUỐN
NGƯỜI ĐƯA ĐƯỜNG DẪN LỐI
THOÁT NẠN TRÊN BIỂN CẢ
CỨU CON THOÁT NẠN GIAO THÔNG
GIẢI TRỪ VONG NHẬP
CẦU NGUYỆN NHƯ Ý
HẦU BỎ TÁT QUAN THẾ ÂM
CẦU SINH CON GÁI TOẠI Ý
NGÔI THIÊN TRÊN SỪNG TRÂU
BÀ CỤ BÁN CHÈ THOÁT NẠN
BÀN TAY MÀU NHIỆM CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM
CHỮA LÀNH BỆNH BÀI BẠC
MẮT MÙ LẠI SÁNG
ĐỨC QUÁN ÂM ĐIỂM HÓA
CẢN NGĂN SỰ GIẾT CHÓC
GIẢI NHẬP OAN KHIÊN
NƯỚC CAM LỒ CHỮA NGƯỜI CÂM
NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH PHỔ MÔN
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM PHỔ MÔN
VĂN QUY NGUYỆN
PHÁP TU QUÁN ÂM

---o0o---

(1) NAM MÔ HẮC RA ĐÁT NA ĐA RA DẠ DA (NAMMO RATNATRAYAYA)

Tay lần tràng hạt châu

Quán âm rất nhiệm màu

Ai thường cầu lễ niệm

Thân tâm hết khổ sầu.

---o0o---

LỜI ĐẦU CHUYỆN

Bồ Tát Quán Thế Âm, hình ảnh rất thân thiết, gần gũi đối với mọi tầng lớp quần chúng, nhất là những người Á Đông. Nhiều người chưa quy y Tam Bảo, chưa trở thành Phật tử chính thức, cũng thường xưng niệm danh hiệu và thỉnh tôn tượng đức Quán Thế Âm Bồ Tát để phụng thờ lễ bái hằng ngày trong nhà.

Bồ Tát Quán Thế Âm là người đắc đạo và đã thành Phật trong quá khứ lâu xa, có tên là Chánh Pháp Minh Như Lai. Ngài vì tình thương và hạnh nguyện cứu khổ chúng sanh nên đời đời hóa hiện nhiều thân tướng khác nhau để ban vui, cứu khổ cho mọi loài.

Bồ Tát Quán Thế Âm được gọi là Mẹ Hiền, bà mẹ có tình thương yêu rộng lớn. Ngài đến với mọi người, mọi loài như đến với những đứa con thơ yêu quý, không xa lạ, không đối đãi và ngăn cách. Ngài đến với con người, đến với sự sống như ánh sáng, không khí đến với mọi loài sinh vật trên trái đất.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Phổ Môn, đức Phật Thích Ca có nói đến hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm:

“Quán Âm vị cổ Phật

Chánh Pháp Minh Như Lai

Hạnh nguyện sâu rộng lớn

Cứu độ khắp mọi loài

Nghe tiếng kêu liền đến

Lợi ích chúng hằng sa

Nếu ai thường xưng niệm

Cảm ứng bất tư nghì.”

Bằng vào hạnh nguyện rộng lớn và thân thiết ấy, Bồ Tát Quán Thế Âm, hiện thân khắp nơi chốn, trong cõi giới khổ đau, lắng nghe tiếng kêu cầu, liền hiện thân kịp thời, nhanh tợ vang theo tiếng. Như tình thương của bà mẹ, khi thấy con thơ lâm nạn, liền ra tay cứu

độ, không do dự tra vấn. Vì hành động thương yêu cứu khổ đầy thiêng liêng, mẫu nhiệm của Mẹ mà mọi đứa con yêu của Mẹ đều kính mến và hằng nhớ tưởng đến Mẹ, thường kêu tên của Mẹ.

Trong tập sách này, chúng tôi ghi thuật lại những mẫu chuyện linh ứng về đức Quán Thế Âm Bồ Tát do tự thân chứng nghiệm, cùng những mẫu chuyện sưu soạn và chọn lọc có liên quan đến hạnh nguyện cứu khổ của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngoài các mẫu chuyện linh ứng của đức Quán Thế Âm, chúng tôi còn có trình bày thêm phần thực tập thiền quán qua đề mục niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm và có phần Nghi thức trì tụng phẩm kinh Phổ Môn, nói rõ hạnh nguyện và năng lực cứu khổ của Bồ Tát Quán Thế Âm. mỗi phần mẫu chuyện có phụ bản phóng ảnh tám mươi bốn hình tượng hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, trích dẫn từ kinh Quán Âm Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, do sa môn Đà Phạm Đạt Ma dịch từ phạn ngữ ra Hán văn và do pháp sư Thánh Ấn soạn giải.

Đọc tập sách này, mà bạn khởi phát được niềm tin sâu vững nơi Bồ Tát Quán Thế

Âm, nguyện nỗ lực cần mẫn trên tiến trình học hạnh yêu thương và giúp đỡ người thân đồng loại, đó chính là nhờ công năng quán chiếu tu tập hạnh lành của bạn theo tinh thần Từ Bi của đức Quán Thế Âm. Riêng quý vị đã có sẵn tín tâm, duyên lành với hạnh nguyện của đức Quán Thế Âm, sau khi đọc xong tập sách này, chắc quý vị có thêm kinh nghiệm và tư liệu sống thực để hằng truyền phổ sâu rộng về công đức, hạnh nguyện thù thắng của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngay nơi bản thân chúng tôi, nhờ tin tưởng, xưng niệm, phụng thờ, lễ bái và thực hành hạnh nguyện thương yêu, lắng nghe đức Quán Thế Âm Bồ Tát mà mỗi ngày tăng phần an lạc và hạnh phúc. Bằng vào đó mà chúng tôi tin tưởng vào năng lực cứu khổ mẫu nhiệm của Bồ Tát Quán Âm một cách tuyệt đối. Nhờ vậy mà chúng tôi càng thêm vững chí trên đường tu tập và hành đạo. Mong bạn đọc qua những mẫu chuyện linh ứng Quán Thế Âm sẽ:

- Thấu rõ hạnh nguyện cứu khổ sâu rộng, mẫu nhiệm của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Tin sâu vào bản thể từ bi, diệu dụng, hóa hiện độ sinh bất khả tư nghì của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Tin sâu đạo lý nhân quả và duyên sanh giữa ta và người, giữa hạnh phúc và đau khổ.
- Hằng phát nguyện hạnh thực tập và lắng nghe và cứu khổ bình đẳng của Bồ Tát Quán Thế Âm.
- Hằng chuyên cần và nhất tâm xưng danh hiệu, lễ bái đức Quán Âm Bồ Tát không hề mỏi mệt.
- Nguyện cho mọi người, mọi loài sớm biết thực tập lời di huấn, giới răn, thiền định của Phật dạy để tiếp xúc được tự tánh thanh tịnh, từ bi, trí huệ ngay trong long thực tại.

- Hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm có mặt khắp mọi nơi và mọi thời. Ở đâu có đau khổ, có hận thù tằm tối là ở đó có Pháp Thân, Ứng Thân và Hóa Thân của Bồ Tát Quán Thế Âm.
- Xưng niệm, lễ bái, phụng thờ Bồ Tát Quán Thế Âm và muốn lời cầu nguyện có hiệu lực ta nên xả bỏ những tâm lý oán cừ, phiền hận và tham chấp.
- Phát nguyện làm điều lợi ích, cứu giúp, ban bố niềm vui cho người; xa lánh những điều ác, tránh sự giết hại, trộm cướp, gian dối, tà dục. Đó chính là những điều kiện tốt để ta có cơ hội tiếp xúc với sự màu nhiệm, linh cảm của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Đức Quán Âm Bồ Tát

Đã thành Phật lâu xa

Vi hạnh nguyện cứu khổ

Hết mọi loài chúng sanh

Trong luân hồi sáu nẻo

Ứng hóa vô lượng thân

Hiện ngàn muôn diệu ứng

Vào khổ cảnh ngục lao

Cứu giải trừ ách nạn

Đem tin lành muôn nơi

Người tôn xưng Thánh Mẫu

Người gọi đức Quán Âm

Bậc đại hiền tự tại

Chăm kính lễ phụng thờ

Chuyên lòng trì danh hiệu

Vượt thoát mọi tai ương.

Thân chúc bạn đọc thường trau dồi hạnh phúc bằng chất liệu yêu thương, bằng khả năng quán chiếu; hằng đem tâm khách quan, tha thiết trong việc học hỏi, chiêm nghiệm, thực

tập hạnh nguyện ban vui, cứu khổ của Bồ Tát Quán Thế Âm để niềm phúc lạc, bình an có mặt đích thực trong cuộc sống.

Thành kính tri ân quý pháp hữu, quý ân nhân, các đệ tử thân cận đã hết lòng góp phần tài chánh, đánh máy, trình bày và sửa soạn kịp thời cho tập sách này có đủ nhân duyên xuất bản như tâm nguyện:

Vì lợi ích tất cả

Vì hạnh phúc nhiều người

Vì đáp đền ơn nặng

Vì cứu khổ muôn loài

Vì dẫn độ quần sanh

Vào biển tuệ Như Lai

Nơi tình thương rộng lớn

Tự tại hằng an vui.

Thích Tịnh Từ.

---o0o---

(2) NAM MO A RI DA -(Nammo arya)-

Quán Âm hiện diện tướng

Độ đời chuyển pháp luân

Tay nâng ngọc như ý

Ban vui khắp mọi nhà.

---o0o---

NHIỆM MẦU THAY ĐỨC TIN

Tôi hồi còn nhỏ học trường tư thục Thiên Chúa Giáo, trốn nhà vào chùa ở lúc mười bốn tuổi. Bốn sư tôi là Đại sư Viên Giác, sáng lập tu viện Giác Hải ở làng Viên Tự, quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh hòa, Nha Trang, thầy tôi rất thương tôi, nhưng người cho tôi là loại trẻ “cứng đầu”. Thầy tôi tin tưởng vào”mê” Đức Quán Thế Âm một cách lạ lùng, còn tôi thì hời hợt với chuyện này. Không phải chỉ lúc mới đi tu trí óc còn non dại, mà ngay đến khi thọ giới người tu trưởng thành, tôi vẫn quan niệm Đức Quán Thế Âm như một hình ảnh

biểu tượng về tình thương. Thờ Bồ Tát Quán Thế Âm chẳng qua là hiếu kính người hiền và nặng lòng tín ngưỡng. Thầy tôi đã huy động dân làng và Phật tử khắp nơi dựng Quán Âm Điện Các ở trên đỉnh núi Ông Sư tại làng Xuân Tự để phụng thờ, tôi là người hưởng ứng và săn sóc hương khói một cách bất đắc dĩ.

Năm 1958, tôi không may bị chứng đau đầu thống trầm trọng. Lý do là tôi ham học và thiếu ngủ. Tôi mê say học kinh điển như một bộ môn triết lý đầy thú vị. Mặt khác tôi lo học chương văn hóa ở cấp trung học. Một đêm tôi không ngủ quá ba tiếng đồng hồ. Sau kỳ thi cử không bao lâu, tôi buông bỏ bút nghiên, sự nghiệp học vấn. Đầu tôi đau như muốn vỡ tung từng mảnh và mắt xôn như bị bão cát lùa vào từng cơn. Mũi chảy ra nước xanh, nước vàng. Tôi bỏ ăn, bỏ ngủ. Bao nhiêu nhà thương, bác sĩ tây y có tiếng, tôi đều tìm đến. Bao nhiêu thầy giỏi thuốc bắc, thuốc nam gia truyền tôi đều khẩn cầu, nhưng tất cả đều vô hiệu. Tôi vào Sài Gòn chữa bệnh, tinh thần tôi càng thêm sa sút. Nhiều lần tôi muốn vào trong lòng đại dương tươi mát để tìm giấc ngủ an lành. Thầy tôi biết rõ tình trạng đau khổ, bi quan của tôi nên thường ở bên cạnh để săn sóc an ủi. Dồn hết để lo chữa bệnh cho tôi. Thầy tôi đã nhiều tháng thức trắng đêm với tôi và hai thầy trò cùng thường đi bộ trên bờ biển hóng mát để tôi bớt đau nhức vì bệnh hành hạ về đêm.

Có một đêm ngồi trên vịnh eo biển Phan Rang, thầy tôi có vẻ buồn bã lắm, người bảo tôi rằng: “thầy thương quý con hơn cả vàng ngọc, nhưng nhiều lúc thầy rất giận con, vì con ngang ngược, cứng đầu, không chịu nghe lời thầy trì tụng kinh Phổ Môn, xưng danh hiệu đức Quán Thế Âm Bồ Tát để cầu ngài chữa bệnh cho con”. Đó là đêm hai thầy trò chúng tôi ôm nhau mà khóc. Tôi nghe lời thầy tôi như con trẻ tin lời mẹ dạy. Tôi không còn đi cầu thầy chữa bệnh nữa, trở lại chùa ở Xuân Tự, nhập thất ba tháng, chuyên trì tụng chú Đại Bi, kinh Phổ Môn và niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Sau ra thất bệnh chẳng thuyên giảm, tôi vào chùa Ông ở Nha Trang xin tịnh dưỡng tiếp tục nhập thất, lễ sám hối, chuyên cần trì niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm Bồ Tát liên tục không ngắt. Kỳ diệu thay, sau hai tháng sám hối, nhất tâm xưng niệm danh hiệu NAM MÔ ĐẠI TỬ ĐẠI BI CỨU KHỔ CỨU NẠN LINH CẢM ỨNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, tôi cảm ứng Mẹ Hiền Quán Âm cứu khổ và dứt trừ cơn bạo bệnh. Thân tâm tôi nhẹ nhõm như một cuộc tái sinh mới.

Tối đó là ngày rằm, khoảng đầu mùa hè năm 1960, tôi ngồi thiền và niệm chú Đại Bi nơi gác chuông Chùa Ông mà có người còn gọi là Chùa Núi. Lúc đó khoảng hai giờ sáng, tôi thấy một luồng ánh sáng trên trời cao lùa vào gác chuông, rồi hiện ra một thiên nữ mặc áo trắng trao cho tôi mười hai viên thuốc tễ nhỏ xíu và một bình nước trắng đựng trong lọ thủy tinh có buộc giải lụa màu xanh. Thiên nữ xoa đầu tôi và nói: “Đây là thần dược, người uống xong sẽ hết bệnh, hết khổ. Nhưng nên nhớ khi khỏe mạnh rồi, lo chăm chỉ hành đạo để cứu người, chớ có để vọng tâm buông lung, tình đời chi phối.” Lời thiên nữ hiền dịu như lời mẹ hiền, tôi cúi đầu đánh lễ tạ ơn và phục mệnh.

Lúc ấy, tôi có cảm giác an lạc lạ lung. Tôi chấp tay cung kính cầm thuốc bỏ vào miệng uống mà không nói một lời nào. Vị thiên nữ bảo tôi nằm ngủ để lấy lại sự bình an trước khi người biến vào hư không. Sau một giấc ngủ dài, tôi thức dậy không cảm thấy đau đầu nữa. Bệnh tôi chấm dứt hẳn. Hình ảnh người thiên nữ mặc áo trắng kia là ai, tùy mỗi người đặt tên gọi. Sự “cứng đầu” của tôi đã bắt đầu “mềm” từ đó. Tôi tin tưởng và tích

cực tìm hiểu về hạnh nguyện cứu khổ của đức Quán Thế Âm Bồ Tát, khởi đi từ sự cảm ứng này. Hôm tôi lành bệnh trở lại chùa, trong bữa cơm liên hoan của đại chúng chào đón và mừng tôi, thầy tôi có tặng cho tôi bài thơ mà tôi đã nằm lòng:

Thương con như trái tim mình

Thương con vượt thoát ngục hình đờn đau

Quán Âm Bồ Tát nhiệm màu

Trí bi song vận duyên lành ứng cơ

Tín tâm dứt mối nghi ngờ

Thuyền từ đưa đến bến bờ an vui

Đường tu mãi tiến chớ lùi

Giới răn gìn giữ ngọt bùi chớ mê

Tịnh thiền định huệ đường về

Ngộ tâm đạt tánh nguyện thề độ sanh

Bồ đề quả kết chóng thành

Nói dòng Phật tử cứu người trầm luân.

---o0o---

(3) BÀ LÔ YẾT ĐỂ THUỐC BÁT RA DA

(Avalokiteshavaraya)

Quán Âm ngồi tự tại

Hiện thân tướng trì bình

Cứu người lâm bệnh khổ

Tặng phước thọ diên trường.

---o0o---

THOÁT NẠN NƯỚC CUỐN

Nước trôi song bị chìm

Nhờ sức niệm Quán Âm

Được sống lâu thọ mạng

Nhờ Quán Âm thọ trì.

Hồi mới lên 6,7 tuổi, tôi và anh tôi cứ mỗi buổi trưa cuối tuần hay trốn mẹ ra sông để tắm. Một hôm gặp mùa mưa tháng tám, nước lớn từ trên nguồn tuôn về quá mạnh khiến con đê trong làng bị vỡ, nơi khúc sông cạn bỗng dung nước ngập, xoáy sâu và chảy xiết. Cả hai anh em tôi đều bị cuốn theo dòng nước và vì sức yếu nên hai anh em chúng tôi không sao gượng nổi để vào bờ. Lúc bấy giờ tôi chỉ kịp nghe tiếng anh tôi nhắc: “em ơi! đừng sợ, niệm Phật Quán Âm đi.”, rồi anh tôi mất dạng. Tôi cũng chìm ngập trong biển nước xoáy. Nhờ lời nhắc niệm Phật Quán Âm của anh tôi, nên trong ý thức của tôi lúc đó rất bình tĩnh, sáng suốt và tôi nói thầm trong miệng: “Phật Quán Âm ơi! cứu con với! con mệt lắm rồi...” tôi cứ lắm bắm trong miệng hoài như thế không biết bao nhiêu lần, cho đến khi không còn biết gì nữa. Tôi đã bị chết trôi? Không, tôi đã được đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu sống đến bây giờ. Năm nay tôi đã 57 tuổi, kể ra tôi cũng thọ mạng đầy chừ.

Trong cơn mê man của một giấc ngủ dài, tôi nghe tiếng một ông lão gọi bên tai tôi: “Này con, thức dậy để đi tìm anh con về nhà. Mẹ, ba con, ông bà nội của con đang nóng lòng chờ hai anh em con về ăn cơm trưa đó.” Qua tiếng gọi, tôi đã tỉnh ngủ. Khi thức dậy, tôi thấy mình đang nằm trên một cồn cát trắng, sát bên cạnh một vùng nước mênh mông. Nhìn quanh bốn phía chẳng thấy nhà cửa, chẳng thấy bóng dạng người qua lại. Nhìn vào thân thể, tôi bỗng thẹn thùng vì thấy mình trần trụi, không có quần áo gì cả. Nhìn vào ngực, tôi bắt gặp cái tượng đức Quán Thế Âm

Bồ Tát nhỏ mạ vàng mà mẹ tôi đã đeo trong cổ cho tôi ngay hồi tôi mới sinh được vài tháng. Tôi mỉm cười, cầm cái tượng vâng vâng trên tay, rồi nói: “Phật Quán Âm ơi! Anh của con đâu rồi? Nếu anh của con mà bị nước cuốn trôi thì mẹ, ba, ông bà nội, ông bà ngoại của con khóc đó. Con cũng không chịu mất đi anh của con đâu. Phật Quán Âm ơi! chỉ cho con biết anh của con đang ở đâu để con tới dẫn anh con về nhà kẻo mẹ lo. Mẹ thương hai anh em con lắm đó.”

Vừa réo gọi Phật Quán Âm vài tiếng, tôi ngẩng đầu nhìn ra phía sóng nước trùng khơi, tôi thấy một con đò nhỏ đang chạy thoăn thoắt đi về phía tôi. Tôi reo lên mừng rỡ, chờ đợi và nhảy ra con nước ôm lấy anh tôi khi con đò vừa đến. Anh tôi đã đến trên một con đò nhỏ với ông lão. “Ồ, Anh ơi! chiếc đò và ông lão đi đâu mất rồi? Sau phút chốc, tôi ôm anh tôi mừng, tủi tủi; tôi quay lại thì không thấy chiếc đò và ông lão đâu nữa. Anh tôi cũng ngạc nhiên như tôi, cả hai anh em trở mắt tìm kiếm. Nhưng, giữa cánh đồng con nước mênh mông, vẫn im lìm không một bong thuyền đò qua lại. Ông lão chèo đò biến dạng, chiếc đò cũng không còn.

Anh tôi thuật lại rằng khi cơn nước đầy, anh tôi không nhìn thấy tôi đâu cả, nên anh tôi la lớn bảo tôi niệm Phật Bà Quán Âm để được Phật Bà giúp đỡ. Anh tôi biết mình sắp chết đuối và nhớ lời mẹ dặn là khi gặp tai nạn thì niệm Phật Bà Quán Âm. Lúc đó, anh tôi tin là có Phật Bà và nghĩ là Phật Bà rất linh thiêng, nên anh tôi không có lo sợ. Anh tôi nhắm mắt và thầm niệm: NAM MÔ ĐẠI TỬ ĐẠI BI CỨU KHỔ CỨU NẠN LINH ỨNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT. Anh tôi niệm tên của Phật Bà ước chừng được mười lần thì anh tôi chẳng còn hay biết gì cả. Khi tỉnh dậy, anh thấy mình đang nằm trên chiếc giường tre với bộ áo quần xanh mới, bên cạnh bếp lửa đang nấu nồi cháo trắng sùng sục. Trong nhà chỉ có một mình ông lão tuổi chừng bảy mươi, tướng mạo rất đẹp, miệng luôn cười như Phật Di Lạc. Ông lão lấy cháo trộn với đường cát cho anh tôi ăn một tô lớn rồi ông khen anh tôi ngoan, giỏi, còn nhỏ mà biết tin Phật Bà Quán Âm. Anh tôi hỏi: “Bác có biết Phật Bà ở đâu không?” Ông lão cười và chỉ vào trái tim của anh tôi. Ý ông lão nói là Phật Bà ở trong tâm của anh tôi. Ăn cháo xong, ông lão nói với anh tôi là đi tìm tôi và sẽ đưa cả hai anh em về nhà. Anh tôi ngồi trên chiếc đò nhỏ và ông lão đưa anh tôi tới đây gặp tôi.

Tôi bảo anh tôi: “Nhu vậy ông lão đó chính là đức Quán Thế Âm Bồ Tát mà anh em mình thường nghĩ và niệm bấy lâu nay.”

Anh tôi gạt đầu thốt lên: “ừ hơ, ờ hơ, anh có cảm giác là ông lão này là lòng lắm, không phải là một người thường...” Mặt trời chiếu lên cao, anh tôi cởi chiếc áo đang bận trùm lên mình tôi. Hai anh em tôi dắt nhau về nhà một cách bình an.

Chuyện này xảy ra tại thôn Phường Sấn là một thôn nhỏ tại làng Long Hưng, quận Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, nơi tôi ra đời và lớn lên.

Nguyễn Năng Diêu, anh hai tôi ghi lại chuyện này trong nhật ký của người. Tôi cung kính chép lại nơi đây để công hiến đến quý thân hữu xa gần và mong bạn đọc cho anh tôi một lời cầu nguyện. Anh tôi đã qua đời năm 1961 vì chiến tranh và bom đạn vô tình.

NGUYỄN QUANG

---o0o---

(4) BỒ ĐỀ TÁT ĐỒA BÀ DA (Bodhisattvaya)

Quán Âm bậc tuệ giác

Đạt chơn tánh rạng ngời

Lòng từ bi quảng đại

Phổ độ khắp gần xa.

---o0o---

NGƯỜI ĐƯA ĐƯỜNG DẪN LỐI

Quán Âm người dẫn lối

Đi tìm đại từ bi

Quán Âm thầy thấp sáng

Soi nẻo về thành thang.

Năm tôi đi tu, đường đi nước bước không rành, chẳng biết chùa và thầy hiền ở đâu mà tìm kiếm. Mới mười bốn tuổi đầu, lòng tha thiết quyết chí đi tu, song chưa hề quen biết với bất cứ một vị thầy hay một sư chú nào trong chùa viện. Để thực hiện ý định đi tu của mình, ngày đêm tôi chỉ biết cầu nguyện và thầm xưng niệm danh hiệu đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Cách niệm tôi tạm trình bày cho có vẻ “tươm tất” như sau:

- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con gặp người đưa đường chỉ lối cho con trong cuộc đời.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con được vào chùa tu học và có cơ duyên trau dồi tình thương cao rộng.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con gặp được vị thầy sáng suốt và hiền đức để được tu tập.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, tai ương trên đường đi cầu đạo giải thoát.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con giữ vững niềm tin nơi bản thân và Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con không bao giờ thối chí trong mọi hạnh lành, đem niềm vui đến cho nhiều kẻ khác.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con sớm khai mở trí tuệ và có điều kiện tốt để giúp người thoát khỏi khổ đau.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con có đủ tâm đại hùng, đại lực để cứu nhân sanh vượt ra mọi ngục hình tư tưởng trong đời sống.
- Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, giúp con mau thành Phật quả để đem đến hạnh phúc, lợi ích cho nhiều người, nhiều tâm hồn đang bị đọa lạc trong kiếp luân hồi.

Hồi ấy, tôi không thể nói ra thành lời như vậy, nhưng trong tâm tôi luôn niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm và hằng khởi lên những ý nghĩ tương tự như thế.

Khuya hôm ấy, khoảng tháng 10 năm 1956, bên ngoài trời mưa tầm tã, gió nổi tứ bề, cây cảnh ngã đổ, nước lũ tràn khắp đường sá xóm làng. Lúc khoảng 12 giờ đêm, tôi rón rén mở cửa trốn nhà đi vào Huế tìm chùa, tìm thầy học đạo. Từ làng ra tỉnh và từ tỉnh Quảng Trị đón xe đò đi vào Huế đối với tôi lúc bấy giờ là một con đường thăm thẳm, diệu vợi và hết sức khó khăn trong việc đi lại, song tôi không hề có chút chần chừ, lo ngại. Trong cái nải xách tay của tôi chỉ có hai bộ áo quần màu xám và một tấm hình Quán Thế Âm nhỏ bằng giấy dán liền trên tấm ván mỏng được một anh huynh trưởng gia đình Phật tử trong làng cho tôi cách đó hai năm về trước. Ngoài cái “gia bảo” ấy, trong túi tôi còn có hai chục bạc để đi đường. Số tiền này đưa em gái đã cho tôi cách đó vài hôm khi em được phần quà thưởng lệ về việc học giỏi từ ông cậu ruột làm công chức gởi cho.

Ra khỏi nhà, tôi phải đi qua chiếc cầu tre bắc ngang một con sông rộng chảy qua làng. Rủi ro, cái cầu tre bị gãy và xoáy theo dòng nước chảy xiết khi tôi đang dò dẫm từng bước một trên chiếc cầu tre lắc lẻo ấy. Thế là tôi bị trôi sông, cuốn theo dòng thác lũ đưa về xóm Bàu. Nhờ sức niệm Bồ Tát Quán Âm mà tôi thoát tai nạn nước chìm. Không ngờ trong tai nạn ấy hóa ra tôi đã đi con “đường tắt”. Con đường từ xóm Bàu lên đường cái quan rất gần, chỉ đi bộ khoảng hai mươi phút thôi. Trong khi đó nếu tôi không bị giòng nước cuốn trôi, thì tôi phải đi con đường dài từ làng ra đường cái quan, lên tỉnh để đón xe đi vào Huế cũng phải mất mấy tiếng đồng hồ. Nhưng chưa chắc thành công, vì tôi có thể bị người nhà tìm bắt trở lại.

Nước lũ đưa đường chỉ lối cho tôi lên chùa

Nước lũ chỉ nẻo đường tắt đưa tôi về nguồn cội

Nước lũ giúp tôi đi mau tới đích

Và không bị cản, ngăn chướng ngại.

Lên xe đò vào Huế, ông tài xế thấy tôi còn nhỏ quá nên không lấy tiền. Khi xuống tại bến đò, tôi đang lay hoay tìm kiếm đường lên chùa, thì một bà cụ nói là bà ở trước chùa Báo Quốc, rồi bà tự động kêu xe xích lô bảo bác tài xế đưa tôi về chùa ấy. Lên đến cửa chùa, tôi lấy hai chục đồng bạc trong túi trả bác xích lô, bác nói là bà cụ khi nãy đã trả tiền xong rồi. Thế là gia tài số tiền mặt ấy tôi vẫn còn giữ hoài trong túi không bao giờ tiêu xài. Bà cụ thuê xe và chỉ đường lên chùa cho tôi là ai, tôi không biết rõ lai lịch?

Sau này tôi nghiệm lại, tôi mới biết đây là sự chỉ điểm của thánh hiền và sự màu nhiệm đưa đường chỉ lối của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Chùa Báo Quốc tại Huế là một viện Phật học, đào tạo chư Tăng và nhân sự Phật Giáo tài đức để hoằng pháp, lợi sanh dưới sự đấm viện của hòa thượng Thích Trí Thủ. Khi vừa bước chân lên cổng chùa thì tôi liền được sư chú Tâm Hòa tiếp đón rất niềm nở như người nhà, khiến tôi hết sức ngạc nhiên. Vì dường như việc tôi đến đây sư chú có linh

tính biết trước rất rõ ràng. Sư chú Tâm Hòa dẫn tôi vào phòng khách và nói cho tôi biết: “Có đại sư Thích Viên Giác sáng lập và Trụ trì tu viện Giác Hải ở tỉnh Khánh Hòa, Nha Trang đã đến đây ba hôm để đợi em đó. Em có phải từ tỉnh Quảng Trị vào và đang đi tìm thầy, tìm chùa để xuất gia học đạo không?”

Tôi chỉ cười đầu dạ và chưa kịp nói thì sư chú Tâm Hòa nói tiếp: “Đại sư Viên Giác cho tôi hay là được Bồ Tát Quán Thế Âm chỉ điểm nên ngài đến chùa Báo Quốc từ Nha Trang để nhận một chú bé đem về chùa nuôi. Ngài bảo tôi ra đứng trước cửa Tam Quan suốt cả buổi chiều nay để đợi em. Em hãy vào trong để ra mắt vị thầy của em”.

Nghe sư chú Tâm Hòa nói, lòng tôi sung sướng vô vàn, tràn ngập hạnh phúc và nhẹ nhõm như mình đang bay trên một không gian vô tận.

Bước chân vào phòng, tôi thấy một vị thầy mặc áo nâu rộng, thân thể gầy ốm nhưng đôi mắt rất sáng. Thầy trạc tuổi 40 đang ngồi kiết già vững chải, quay mặt về phía cửa chính như đang chờ đợi một người. Ngài chờ đợi tôi, đó là đứa bé mới 14 tuổi đầu, bỏ nhà, bỏ cha mẹ đi tìm thầy khai mở tâm linh.

-Con muốn tìm thầy để được tu tập phải không? – ngài nhìn tôi hỏi.

Tôi cúi đầu trả lời:

-Thưa thầy dạ phải.

-Con đi tu để làm gì?

-Thưa thầy, con đi tu để làm giảng sư để dạy cho cái tâm của con trở nên hiền lành và dạy cho người khác bớt đau khổ nhờ cái tâm sáng suốt.

Nghe xong, ngài cười và không hỏi thêm gì nữa. Tôi được sư chú Tâm Hòa và Diệu Trí giúp Ngài chuẩn bị việc làm lễ xuống tóc cho tôi. Sau khi cạo tóc và mặc y phục của chú tiểu vào mình, tôi thấy mình là một con người mới. Sáng hôm sau mới khoảng ba giờ khuya, thầy trò tôi ra sân ga trở về tu viện Giác Hải Nha Trang. Cuộc đời tôi thay đổi từ đó. Đời tôi đã có vị thầy đưa đường chỉ lối, đó là đại sư Viên Giác, vị bổn sư của tôi, nuôi dưỡng tâm tôi khôn lớn.

Sau này tôi mới rõ, thầy tôi lập chùa Giác Hải được ba năm, dựng trên núi Ông Sư, làng Xuân Tự ở quận Quảng Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Thầy có nuôi vài ba chú tiểu nhưng tất cả đều bỏ về nhà. Thầy tôi bèn tụng kinh Phổ Môn để nhờ đức Quán Thế Âm Bồ Tát tìm giúp thầy tôi một chú tiểu có nhân duyên và căn khí để nối chí thầy tôi hoằng pháp trong tương lai. Nhờ đức Quán Thế Âm điểm hóa và thầy trò chúng tôi đã gặp nhau. Tôi được xem như đệ tử lớn của thầy tôi. Tâm ý giữa hai thầy trò chúng tôi rất tương đắc.

Quán Âm Bồ Tát rất nhiệm mầu

Thanh tịnh trang nghiêm nhiều kiếp tu

Khấp xú người cầu đều cảm ứng

Biển trần qua lại độ quần mê.

Năm 1975 tôi qua Mỹ học, thầy tôi không vui lắm vì người lúc nào cũng muốn tôi ở bên cạnh để lo việc chùa viện và giao phó hoằng pháp, nuôi Tăng độ Chúng của thầy tôi. Song thấy chí xuất dương của tôi đã quyết nên thầy tôi không ngăn cản. Bao nhiêu tình thương và ánh sáng soi đường, thầy tôi gói trọn cho tôi trong bài kệ:

Trái đất quê hương mẹ

Trong tim có quê hương

Màu nhiệm trong tinh thức

Thực tại nẻo quay về.

Nguyễn Nguyễn.

---o0o---

(5) MA HA TÁT ĐOÀ BÀ DA – (Mahasattvaya) –

Quán Âm trì mật chú

Biển nước tịnh cam lồ

Diệt trừ tham sân hận

Mở tríi buộc ưu phiền.

---o0o---

THOÁT NẠN TRÊN BIỂN CẢ

Gia đình tôi gồm có bảy người, hai vợ chồng và năm đứa con nhỏ cùng vượt biển trên một chiếc thuyền nhỏ đánh cá với năm mươi hai người cùng xóm. Chỗ khởi hành là cửa biển Thuận An, Huế vào tối hai mươi tháng tư âm lịch năm 1979.

Đó là một đêm tối trời và đầy kinh hãi, vì chúng tôi vừa cho tàu khởi hành vừa được bốn mươi phút thì bị tàu biên phòng Bình Trị Thiên phát giác và đuổi bắt. Chúng tôi ai cũng

hoảng sợ, không còn đủ bình tĩnh để tính toán và nghĩ rằng, phen này tất cả đều bị bỏ tù, vì đây là lần vượt biên thứ ba bị phát giác của chúng tôi.

Trong khi nhiều người đang bối rối thì bác Tư Hiền, chủ bán tiệm vải ngày trước ở chợ Đông Ba, hô to như ra lệnh cho mọi người trong tàu yên lặng, và bác bảo mọi người chấp tay thành kính niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Không ai bảo ai, mọi người rầm rập niệm Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát râm lên cả một góc trời, theo sự hướng dẫn của bác Tư Hiền giữa sóng nước mênh mông. Lạ thay, thỉnh linh một cơn mưa nặng hạt đổ xuống tầm tã trên biển cả. Trong màn đêm dày đặc, sấm chớp nổi lên giữ dội, thét gào như cơn thịnh nộ của những vị hung thần. Kỳ diệu thay, trong lúc đó con tàu nhỏ của chúng tôi chạy vi vút như tên bay, hướng ra khơi bởi một sức mạnh phi thường nào đó, ngoài sự kiểm soát tay lái của tài công. Tài công hôm đó là anh Thông và tôi là người phụ tá cùng chằm địa bàn tay lái của anh. Cùng trong lúc ấy anh cảm thấy như đang rơi vào trong giấc ngủ, nằm kê đầu trên một thác nước chảy róc rách trên một sườn núi. Ở đây có nhiều khóm trúc và trên các cây cỏ thụ xinh đẹp, treo sà xuống nhiều giò phong lan đủ màu, tỏa hương thơm ngát.

Trong khi đó, tiếng mọi người trên tàu vẫn tiếp tục niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ước độ mười phút sau, thì tàu chúng tôi vượt ra khỏi hải phận của công an kiểm soát biên phòng mà chúng tôi không hề hay biết. Thoát nạn, con tàu nhỏ của chúng tôi chạy thẳng vào đảo Hải Nam chỉ hơn bốn ngày sau. Thức ăn nước uống trên tàu còn hơn một nửa, vì vật thực chúng tôi chuẩn bị cho mọi người có thể sống đến ba tuần lễ trên đường lánh nạn.

Khi tàu ra khỏi hải phận, chúng tôi những người cùng đi hôm đó tôn bác Tư Hiền là mẹ đỡ đầu tinh thần. Bác Tư Hiền khiêm tốn không chịu, nhưng vì chúng tôi năn nỉ và trình bày chi tiết về sự quan trọng của đời sống tâm linh, nên bác Tư Hiền vui vẻ nhận lời. Mà bác Tư Hiền làm mẹ đỡ đầu tinh thần cho chúng tôi là xứng lắm, vì bác đã trên sáu mươi tuổi, vóc dáng phương phi, nụ cười hoan hỷ, lời nói lúc nào cũng từ tốn, sắc sảo và đầy triu mến. Hơn nữa, bác Tư Hiền đã quy y Tam Bảo năm giới, và thọ thập thiện, và thọ Bồ Tát Giới với hòa thượng Quy Thiện từ lúc bác mới ba mươi một tuổi. Hòa thượng đặt cho bác cái pháp danh là Thiện Yên. Vị bổn sư không phải đặt pháp danh cho bác theo dòng kệ mà đặt theo tâm địa hiền lành và bình yên của bác. Về sau chúng tôi thường gọi bác là cụ Thiện.

Cụ Thiện Yên đã ăn chay trường trên ba mươi năm kể từ ngày thọ Bồ Tát giới. Hằng ngày cụ thường trì tụng kinh Pháp Hoa, mà phẩm Phổ Môn cụ nằm lòng như kinh tụng mỗi ngày. Cụ không những tự mình tu hành tinh tấn, mà lúc nào cũng vui vẻ khuyên bảo con cháu, người xa kẻ gần, làm lành lánh dữ. Vì cụ Thiện Yên là người đỡ đầu tinh thần cho chúng tôi nên chúng tôi đều lắng nghe lời dạy của cụ là phải ăn chay mỗi tháng sáu ngày và cách tu tập hàng ngày là lấy yếu chỉ kinh Phổ Môn làm đề mục trì tụng, sống theo hạnh từ bi, lợi người, cứu khổ của đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Cụ Thiện Yên sống với đứa cháu nội làm nha sĩ ở bên Thụy Sĩ. Chúng tôi cả nhà may mắn được tàu Cao Ủy đưa về Hồng Kông tạm trú sáu tháng, và sau đó được chú em bảo trợ qua Mỹ, đã có nhà ở tại một thành phố nhỏ cận Monterey, tiểu bang Calofonia.

Gia đình chúng tôi mua vé máy bay mời cụ Thiện Yên, bà mẹ đỡ đầu tinh thần của chúng tôi qua Mỹ thăm hai lần. Cụ Thiện Yên cũng có đi Pháp, Cannada, đi Úc... thăm bởi những đứa con tinh thần của cụ bảo trợ tài chánh.

Chúng tôi đến Mỹ và thỉnh tượng đức Quán Thế Âm Bồ Tát về thờ ngay trong nhà. Trong nhà mỗi tuần tụng kinh Phổ Môn một lần và hàng ngày mỗi người đều trì niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà và đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Chúng tôi hết lòng tri ân và kính trọng cụ Thiện Yên như hình ảnh của một vị Bồ Tát, vì không những nhờ ảnh hưởng tu hành của cụ mà chúng tôi được thoát nạn; xa hơn, chính nhờ sự hướng dẫn của cụ mà cả gia đình chúng tôi biết hòa hợp, biết thương yêu và đùm bọc lẫn nhau một cách tốt đẹp trong nếp sống mới.

Quảng Đại

Nguyễn Thanh Hậu

---o0o---

(6) MA HA CA LÔ NI CA DA – (Mahakarunikaya)

Quán Âm hiện thân tướng

Mã minh hưng đại thừa

Ma quân là chấn nhiếp

Hằng tự giác, độ tha.

CỨU CON THOÁT NẠN GIAO THÔNG

Trong chánh điện chùa Từ Quang tại San Francisco, đối diện với tượng thờ đức Bổn Sư Thích Ca là Quan Âm Các. Điện này làm bằng gỗ sơn son thiếp vàng rất đẹp, những đường nét uốn cong, chạm trổ rất công phu. Tượng đức Quán Thế Âm ngồi trên tòa sen cũng chạm trổ bằng gỗ trầm hương và thép vàng lá. Đây là một bảo vật vô giá về mặt tinh thần, được Hòa Thượng Nhất Văn, vị sư người Tàu liên lạc thỉnh từ Đài Loan. Điện Thờ đức Quán Thế Âm được thỉnh về tôn trí tại chùa vào tháng 2 năm 1978. Kinh phí là 9 ngàn năm trăm Mỹ kim, do gia đình đạo hữu Nguyễn Thị Quy, pháp danh Quảng Lạc phát tâm cúng dường.

Hồi mới lập chùa Từ Quang, đạo hữu Quảng Lạc có nói với tôi rằng: “Bạch thầy, Đức Quán Thế Âm linh hiển lắm, gia đình ba mẹ con của con sống sót trên đất khách quê người, lập nghiệp nên nổi là chính nhờ Đức Quán Thế Âm cứu thoát mọi tai nạn. Ngài đã thường báo cho con nhiều điềm mộng dị thường. Hồi mới qua, con đi làm thuê đầu tắt

mặt tối, đưa con trai đầu lòng của con mười hai tuổi đi học và đi bỏ báo, cháu gái út mới hai tuổi, phải nhờ hàng xóm coi chừng và trả tiền rất đắt. Tiền bạc thiếu kém, nhưng không đáng ngại, về mặt tinh thần của con thì lại quá trống trải buồn thảm, xuống dốc vô cùng trước nếp sống khác biệt mọi thứ. Nhưng may nhờ nhớ lời mẹ con ngày xưa dặn là hãy có tai nạn nên nhất tâm lễ niệm, phụng thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thì được giải cứu. Con đã làm theo và đã phát tâm thờ Phật Quán Thế Âm, tụng kinh Phổ Môn, bái sám hàng ngày nên cả nhà con đều được hạnh phúc và bình yên. Nay con xin phát nguyện và mong thầy hứa khả hoan hỉ thỉnh tôn tượng Đức Quán Thế Âm về thờ ở chùa nhà để Phật tử đến chùa có cơ duyên lễ bái và phát tâm tu tập theo hạnh từ bi của Ngài, phí tổn bao nhiêu cũng được, đình con xin nhất tâm tùy hỷ cúng dường.”

Đó là nguyên do Điện Các Quán Thế Âm tại chùa Từ Quang được thỉnh về thờ. Rất nhiều câu chuyện Đức Quán Thế Âm Bồ Tát hóa hiện cứu nguy ba mẹ con đạo hữu Quảng Lạc trong những lúc hiểm nghèo mà đạo hữu đã kể cho tôi nghe. Đây là câu chuyện Đức Quán Thế Âm cứu đứa con trai gia đình thoát nạn lưu thông vào năm 1981 trên đường đi Nevada.

Thành, con trai của đạo hữu Quảng Lạc, hôm đó buồn mẹ bỏ nhà đi chơi một tuần lễ chưa về. Mẹ ở nhà lo lắng và nóng ruột quá, ăn không được, ngủ không yên, bèn đóng cửa tiệm ăn mấy hôm để tĩnh tâm tụng kinh và cầu nguyện cho Thành trở lại nhà. Linh tính cho đạo hữu Quảng Lạc cảm thấy có điều chi chẳng lành xảy ra cho đứa con trai duy nhất của mình. Thành đã bỏ nhà đi chơi nhiều lần, nhưng chưa có khi nào tâm thần đạo hữu Quảng Lạc bồn chồn, lo lắng như lần này. Vì không an tâm nên đạo hữu Quảng Lạc thức suốt nhiều đêm để niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Trước bàn Phật, đạo hữu Quảng Lạc mệt quá và thiếp đi chốc lát. Trong lúc đó, có một em bé trai độ mười lăm tuổi, bận áo màu xanh trông rất đẹp, tự xưng là đạo sĩ của Đức Bạch Y đến báo mộng cho đạo hữu Quảng Lạc biết là Thành, đứa con trai của bà đã bị tai nạn xe hơi và đã được cảnh sát đưa vào nhà thương lớn nhất tại thành phố Nevada. Và, em bé trai bận áo xanh còn báo mộng cho đạo hữu Quảng Lạc luôn cả số điện thoại của nhà thương nữa. Giật mình thức dậy, đạo hữu Quảng Lạc cuống cuống, khóc lên âm ỉ và quá sợ nên không dám gọi điện thoại, dù đạo hữu Quảng Lạc nhớ rõ số điện thoại em bé trai đã cho trong mộng. Thay vì liên lạc ngay để biết hư thực việc tai nạn xe hơi của con mình, đạo hữu Quảng Lạc với kéo tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thờ trên bàn cao xuống sàn nhà “hạch tội” Đức Quán Thế Âm. Đạo hữu kêu gọi tên Ngài không ngớt rồi nói: “tại sao Mẹ Hiền không cứu sống con của con. Con chỉ có một đứa con trai duy nhất mà thôi. Tại sao nó phải chết sớm, chết một cách oan uổng như vậy?...” Ngay khi đạo hữu Quảng Lạc đang “đổi chất” với pho tượng đức Quán Thế Âm thì có điện thoại reo từ cục cảnh sát Nevada gọi về báo tin tất cả chi tiết tai nạn lưu thông của Thành cho đạo hữu Quảng Lạc biết. Tình trạng tai nạn của Thành vô cùng nguy khốn. Khi nghe tin sét đánh xác thực này, đạo hữu Quảng Lạc ngất xỉu nhiều lần trong đêm. Và trong cơn mê đạo hữu Quảng Lạc thấy rõ ràng, một người thiếu nữ mặc áo trắng xinh đẹp đến vỗ vai an ủi và báo cho đạo hữu Quảng Lạc hay là mạng sống của Thành đã được cứu thoát, đừng quá đau khổ, lo âu. Người áo trắng nói: “Nhờ phúc đức của mẹ biết làm lành và lễ niệm Đức Quán Thế Âm mà con được nhờ”.

Sáng hôm sau, đạo hữu Quảng Lạc mua vé máy bay cấp tốc đến thành phố Nevada tìm con trai trong một tâm tư hết sức bình tĩnh. Bước vào phòng cấp cứu, bà trông thấy một cơ thể bất động bó vải trắng nằm sóng sượt trên giường. Chung quanh có bác sĩ và nhiều y tá túc trực sẵn sàng. Hồ sơ bác sĩ cho hay là Thành đã bị thương tích toàn cơ thể, và nhiều đốt xương sườn bị rạn gãy, bệnh nhân có thể ở đây từ năm đến sáu tuần lễ mới biết kết quả tốt hay xấu. Dầu Đức Quán Thế Âm, hiện thân là người áo trắng đã báo cho đạo hữu Quảng Lạc là con trai sẽ thoát hiểm, bình an trong tai nạn này, nhưng khi nhìn tình trạng mê man và thân thể bất động của con, đạo hữu Quảng Lạc lại hết sức lo lắng và rối loạn tinh thần nên réo gọi, kêu cầu Đức Quán Thế Âm không ngớt.

Vì tiệm ăn quá đông khách, Đạo hữu Quảng Lạc ở lại nhà thương với con ba hôm rồi lại phải về San Francisco xếp đặt công việc để yên tâm săn sóc con trai. Kỳ lạ thay, đạo hữu Quảng Lạc về nhà chưa đầy ba hôm, thì liền sau đó, Thành, con trai của bà cũng về nhà. Lúc về nhà, Thành tìm không thấy mẹ, cậu ta liền chạy đến chùa Từ Quang lễ tạ Đức Quán Thế Âm và tìm mẹ. Hôm ấy, đạo hữu Quảng Lạc mua lễ vật đến chùa nhờ tôi cầu an cho Thành. Không ngờ, vừa tụng kinh Phổ Môn xong, thì Thành lù lù mở cửa đi ngay vào chùa, mỉm cười và dòn dã chào hỏi mọi người một cách tự nhiên như không có tai nạn gì xảy ra cho Thành cả. Mẹ của Thành cứ trân tráo nhìn con trai như vừa sung sướng, vừa tưởng Thành như một bóng ma hiện hình ban ngày.

Thành kể lại là trong khi chán nản, uống rượu say lúy túy, lái xe chạy quá tốc độ nên xe đâm vào núi và bị ép nhẹp như một đồng sắt vụn. Trong lúc đó, Thành cảm thấy như một bàn tay vô hình nào ôm Thành ra khỏi xe và đặt Thành nằm bên lề đường. Nhờ vậy mà cảnh sát phát giác và đưa Thành đến nhà thương cấp cứu. Các nhân viên cảnh sát địa phương cũng vô cùng thắc mắc điều này và tìm không ra câu trả lời, nên lúc Thành bình phục bị hỏi cung khá rắc rối. Cuối cùng, Thành bị cảnh sát phạt 80 dollars về tội lái xe quá tốc độ. Ông Brian, nhân viên cảnh sát nói: “Mừng cho bạn thoát nạn dị thường”.

Ba mẹ con đạo hữu Quảng Lạc hiện vẫn ở tại vùng Bay Area bắc California. Cả nhà vẫn phát tâm tu học tinh tấn và rất ưa làm phước bố thí. Hàng năm các ngày lễ vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, gia đình đạo hữu Quảng Lạc đều lo hoa trái cúng Phật, thiết lễ trai tăng cúng dường rất chu đáo làm cơm khoản đãi cả chùa.

Tôi xin nhất tâm tùy hỷ ghi lại câu chuyện này ra đây để ấn chứng công đức gia đình đạo hữu Quảng Lạc và gây thêm đức tin lành cho mọi người Phật tử xa gần về sự linh cảm của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

---o0o---

(7) ÁN – (OM) –

Quán Âm hiện thân tướng

Quý vương độ quần tà

Thủ pháp trì mật ngữ

Án ma hàng phục ma.

GIẢI TRỪ VONG NHẬP

Bà Trần Thị Tuyết Hạnh, năm mươi bảy tuổi, bị lâm bệnh ngay khi vừa nhập trại ty nạn ở đảo Phi Luật Tân. Bác sĩ chiếu khám cho bà nhiều lần và đưa bà ra khỏi trại để chụp hình nữa mà vẫn không tìm ra căn nguyên bệnh lý. Bà Hạnh đau rất kỳ cục, bà không chịu ăn uống và không ngủ trên cả tháng mà sức vóc không hề hấn gì. Mặt bà đỏ gay, con mắt láo liên và về chiều thì mí mắt sụp xuống, buồn rầu khóc thảm, làm nhảm kể lể những chuyện đau buồn. Vì lý do mắc bệnh kỳ dị nên ban điều hành trại thương lượng cơ quan lo hồ sơ định cư cấp tốc cho gia đình bà Hạnh nhập cảnh Hoa Kỳ sớm để có thể đủ điều kiện thuốc thang trị liệu bệnh tình cho bà.

Khi đến vùng San Francisco, người nhà cấp đưa bà Hạnh đến nhà thương trị liệu, song các bác sĩ giỏi đều bó tay chứng bệnh “không chịu ăn, không chịu uống”, mà vẫn sống như thường của bà Hạnh. Hai tháng trôi qua, bệnh tình không thuyên giảm, người nhà vẫn tiếp tục đưa bà Hạnh đi khám bác sĩ cho có lệ và để ai nấy yên lòng.

Một hôm có cụ Lành đưa đường, chồng bà Hạnh đem vợ đến chùa Từ Quang gặp tôi để nhờ giúp đỡ. Mới nhìn qua nét mặt, khí sắc của bà Hạnh là tôi biết ngay bà bị âm khí ám nhập. Tôi đưa ngay bà lên chánh điện để “tra vấn” cái vong linh đang nhập trong người bà. Bà Hạnh nhìn tôi với vẻ sợ hãi và run cầm cập như đang ở giữa băng tuyết. Bà cúi đầu khóc thút thít, nghẹn ngào và biểu lộ sự tức tối, uất ức. Tôi gạn hỏi hoài mà vong nhập kia không chịu “khai báo” một chút tung tích gì. Tôi bèn gọi các chú trong chùa trợ niệm và lấy chiếc mõ nhỏ đặt ngay trên đầu bà Hạnh tụng chú Đại Bi thì bà Hạnh nhắm nghiền hai mắt, tóc trên đầu bà bay ngược như một cơn bão thổi mạnh, hai tay bà chấp lại như một búp sen và miệng the the nói một giọng con gái độ mười chín, hai mươi tuổi.

Tiếng người con gái này nói mình đã chết trên biển cùng mẹ ruột và nhiều người vì gặp bão, nên tàu chìm. Tôi hỏi các chi tiết khác thì vong linh nói mà phát âm không rõ, chỉ thốt lên the the kêu đói, than lạnh rồi vật lăn giữa điện Phật bất tỉnh. Tôi và những người có mặt thấy thế xúc động quá, liền khai kinh Phổ Môn tụng cầu an cho bà Hạnh và liên tục niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát; đồng lúc tụng niệm tôi lấy nước thờ trên bàn Phật và đọc thần chú Quán Âm, Tâm Kinh Bát Nhã rồi đem cho bà Hạnh uống. Khi bà Hạnh vừa uống xong ly nước thì liền tỉnh dậy và bà vội vàng nhẩy tới bàn thờ vong, đưa tay bốc thức ăn bỏ vào miệng ngồm ngoàm như kẻ bị đói lâu ngày. Ăn đã đời, bà quơ tất cả đồ cúng nào là chuối, bánh, trái cây, khoai, bắp... trên bàn thờ cô hồn bỏ vào trong túi áo, lộn trong lưng quần và trải tà áo tràng mà bà đang mặc gói tất cả thức ăn, chui vào trong góc bàn thờ linh và tiếp tục ăn như ma quỷ. Bà còn khóc và la lên là có nhiều người đang dành ăn và đánh tháo bà.

Thấy hình ảnh kỳ quái của bà Hạnh, ai cũng sợ và nhiều người bỏ chạy xuống lầu. Tôi bình tĩnh niệm chú Chuẩn Đề và dùng lời nhỏ nhẹ, ngọt ngào kêu bà Hạnh ra ngoài và

quỳ giữa chánh điện. Tôi lại tiếp tục “vấn cung” vong linh đang nhập vào trong bà Hạnh một lần nữa. Lúc này, vong linh mới nói rõ tên tuổi, ngày chết là nhu cầu muốn được nghe kinh siêu độ. Tôi liền viết bài vị thờ ngay lúc ấy, kêu các vị dưới bếp nấu cơm chay cúng vong và tôi khai kinh Di Đà cầu siêu hôm đó, có gần một trăm Tăng Ni và Phật tử, vì hôm đó là nhằm lễ sám hối Bồ tát gần đến mùa Vu Lân Rằm tháng bảy.

Sau khi tụng kinh Di Đà, niệm danh hiệu Phật, đến chỗ quy y linh ký tự, thì bà Hạnh ngã xuống đất bất tỉnh. Độ chừng mười phút sau, bà Hạnh tỉnh dậy và trở lại người bình thường như mình đã ngủ một giấc thật dài. Gia đình bà Hạnh và mọi người hôm đó đều cảm kích và vô cùng mừng rỡ khi thấy bà Hạnh bình phục. Tôi bảo cụ Đức Hạnh, cô Thanh Tịnh nấu cháo trắng để bà Hạnh ăn kéo nhịn đói lâu ngày ăn cơm vào nặng bao tử, và đưa bà vào phòng nghỉ. Ngay tối hôm đó, bà Hạnh đòi về nhà vì thấy đã khỏe hoàn toàn. Sáng hôm sau, tự bà Hạnh và cả nhà đến chùa lễ tạ và xin quy y.

Hôm chứng kiến lễ đưa vong linh cô gái Việt Nam chết trên biển ra khỏi người bà Hạnh và ký tự vong linh bất hạnh ấy tại chùa Từ Quang, cụ Tâm Huy chép miệng thành thơ rằng:

Pháp Phật nhiệm màu

Cứu người khổ đau

Quan Âm linh hiển

Hạnh nguyện thâm sâu.

---o0o---

(8) TÁT BÀN RA PHẬT DUỆ - (savalavati) –

Quán Âm thị hiện thân tướng

Uy Tứ Đại Thiên Vương

Hùng phục như oán tặc

Cùng các loài thiên ma.

CẦU NGUYỆN NHƯ Ý

Tôi tên là Tống Ngọc Lê, pháp danh Thanh Nhẫn hiện ở tại San Jose. Tôi nghe lời mẹ dạy nên thường đi chùa lễ Phật, nghe quý thầy giảng đạo và biết ăn chay kỳ từ thuở còn bé. Mẹ tôi cũng bày cho tôi cách ngồi thiền, tụng kinh và niệm Phật. Mẹ tôi hay nhắc

nhờ, có khi rầy la, vì tôi ngồi thiền cứ ngủ gục hoài. Tụng kinh và niệm Phật. Mẹ tôi hay nhắc nhở, có khi rầy la, vì tôi ngồi thiền cứ ngủ gục hoài. Tụng kinh và niệm Phật thì tôi thích hơn. Mẹ tôi biết ý nên khuyên tôi tụng kinh Phổ Môn để làm yếu chỉ tu học. Sau một thời gian tụng kinh, tôi có đọc 108 danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Hồi còn trẻ, tôi tụng kinh niệm Phật không đều, bữa siêng, bữa nhác; nhưng bây giờ thì đã thuần thục rồi. Tôi thường tụng kinh, niệm Phật hàng ngày không hề bỏ sót.

Ngược dòng thời gian, năm tôi hai mươi tuổi bị bệnh nặng, người nhà đưa tôi vào nhà thương Phúc Kiến ở chợ Lớn cấp cứu. Tôi bị bệnh thường hàn nhập lý và lên cơn sốt dữ dội. Tôi bị mê man suốt hai ngày đêm. Các bác sĩ cho người nhà tôi biết là bệnh khó chữa trị, kinh mạch xáo trộn, độc tố đã nhiễm vào tim. cả nhà tôi ai cũng khóc, song mẹ tôi rất bình tĩnh và khuyên mọi người đem tâm thành niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tiếp niệm danh hiệu Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát luôn trọn ngày và trọn đêm dậy cả một góc nhà thương. Ngay đêm đó, khoảng hai giờ sáng, tôi đang trong cơn mê mà cảm nghe như có dòng suối nước chảy, có tiếng chim hót và tiếng chuông chùa. Tôi thấy mình bước chân lên từng cấp của một cảnh nguy nga, hùng vĩ trên một ngọn núi cao. Trước cổng lên núi và chùa có đề ba chữ Phổ Đà Sơn, bên bờ biển Nam Hải, nơi mà Đức Quán Thế Âm thường cư ngụ. Trong chùa có khoảng vài trăm người đang ngồi thiền, xây mặt ra hướng biển Đông. Người nào cũng có tóc và mặc áo nhiễu mà rất đẹp nên tôi không nhận biết họ là đàn ông hay đàn bà. Riêng tôi thì được một người đàn bà mặc áo trắng dẫn vào trong một ngôi nhà tranh nhỏ, nằm giữa khóm trúc nên thơ. Trong cái thất ấy có đến hai cô thanh nữ mặc áo xanh; nét mặt cô nào cũng rất đoan trang và vui vẻ. hai vị này cho tôi biết người mặc áo trắng là thầy của họ mà người xưng là Bạch Y Quán Thế Âm. Tôi mừng quá liền cúi xụp lạy, nhưng Đức Bạch Y đưa tay cản lại không cho lạy. Ngài bảo một cô Thanh y rót nước trong bình tịnh thủy cho tôi uống. Uống xong, tôi cảm thấy khỏe khoắn vô cùng, tâm thần nhẹ nhàng và đầy sung sướng. Tôi bèn ngỏ lời Bạch Y Quán Âm đại sĩ và hai tiểu đồng rồi rít. Kế đó, tôi đột nhiên mở mắt và thấy nhiều người đang đứng chung quanh giường và niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm. Hai hôm sau thì tôi xuất viện, vì bệnh tình của tôi khỏi hẳn. Điều này khiến cho các bác sĩ trong bệnh viện vô cùng kinh ngạc về bệnh trạng của tôi. Mẹ tôi bảo cho họ hay rằng, tôi được cứu thoát căn bệnh ngặt nghèo là nhờ sự mầu nhiệm của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi cũng tin như vậy, và câu chuyện này đã gây tín tâm rất nhiều cho tôi và mọi người trong gia đình thân nhân của tôi

Tôi là con dâu trưởng sinh sống với chồng tôi nhiều năm mà không có con. Chồng tôi thì thương tôi hết mực, song những người thân phía chồng tôi nói vào nói ra làm cho tôi rất buồn tủi. Họ bảo tôi rằng: “Đàn bà chi mà không biết sanh đẻ”.

Thay vì giận, đau buồn, khóc lóc, tủi hổ thân phận thì tôi lại vui và âm thầm trì tụng kinh Pháp Hoa, niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm và mong có được một đứa con gái ra đời cho vui nhà.

Điều mơ ước lại đến, sau suốt nhiều năm tu tập và cầu nguyện, một đêm tôi thấy mình trở lại núi Phổ Đà vào viếng thăm chỗ sơ sai của Đại Sĩ Bạch Y Quán Thế Âm ở. Tôi mới bước chân nửa thềm đá cao, thì thấy hai thanh nữ hầu Đức Quán Thế Âm bước lại gần tôi và trao cho một bé gái nhỏ xinh xinh. Tôi tỉnh dậy và bắt đầu có thai từ đó.

Con tôi ra đời đã đem lại cho tôi và chồng tôi một niềm vui rất lớn. Bé Hiền năm nay đã tám tuổi. Cháu rất ngoan hiền, học giỏi và chí mực hiếu thảo. Cả nhà, các bác, các chú, bà ngoại, bà nội hai bên ai cũng thương cháu.

Trong kinh cứu khổ có bài kệ mà tôi thấy rất hợp với hoàn cảnh của tôi:

Người vô tự quanh hiu sau trước

Sửa tất lòng tác phước khẩn cầu

Từ bi linh hiển pháp mầu

Cho trai hiền đạt gái cầu hiền lương.

Cuối năm 1979, gia đình tôi rời khỏi Việt Nam vượt biên ra nước ngoài. Khi tàu rời bến được độ hai ngày đêm thì máy bị chết. Mọi người trên tàu đều bối rối, lo âu. Nước biển, sóng gợn ì ảm át cả tiếng khóc của trẻ con, tiếng cãi vã của nhiều người với chủ tàu là “lấy tiền người ta mà làm ăn bê bối”. Riêng tôi ngồi nhìn đứa con đang ngủ trên tay và định tâm niệm Nam Mô Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát. Kỳ lạ thay, vài tiếng đồng hồ sau thì con tàu chúng tôi nổ máy và chạy khoảng bốn tiếng đồng hồ thì gặp tàu tuần tiễu của hải quân Trung Hoa Quốc Gia giúp đưa chúng tôi vào địa phận Hồng Kông. Nếu không có chiếc tàu cứu khổ này thì chúng tôi đã đắm xuống biển 150 mạng vì con tàu bị chết máy, vừa bị sóng đánh mạnh nên thân tàu bị bể và nước tràn vào ầm ầm không sao tát ra kịp.

Khi được đến Mỹ, gia đình tôi ở một ngôi nhà không đủ phòng rộng rãi, nhưng tôi quyết sắp xếp để nguyên một căn phòng có nhiều ánh sáng, đẹp làm nơi tĩnh tâm và thờ phượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi có làm bài thơ tám câu để tạ thâm ân cứu khổ của mẹ hiền Đức Quán Thế Âm như sau:

Quán Âm Bồ Tát Đấng Mẹ Hiền

Cứu khổ muôn loài hạnh vô biên

Ứng thân diệu dụng vô cùng tận

Đại nguyện từ bi rải mọi miền.

Con xin sám hối những sai lầm

Tinh tấn tu học để thanh tâm

Ngày đêm thiền tịnh không lơ đãnh

Giác ngộ chân tâm đẹp sáng ngời.

---o0o---

(9) SỐ ĐẤT NA ĐẤT TÃ - (Sudhanatasya) –

Quán Âm hiện thân tướng

Bộ Lạc Tứ Thiên Vương

Khiến cải ác theo thiện

Học tu đạo nhất thừa.

HẦU BỒ TÁT QUAN THẾ ÂM

Sống một đời lương thiện

Thác theo hầu Quán Âm

Mẹ hiền thương con trẻ

Thường đêm ngày chờ che.

Mẹ tôi đã qua đời cách đây gần năm mươi năm về trước, vì một cơn bệnh ngặt nghèo. Năm qua đời, mẹ tôi mới ba mươi hai tuổi, tôi mới lên sáu bảy tuổi đầu. Chúng tôi có bốn anh em. Anh cả và hai em gái. Sau khi mẹ qua đời, chúng tôi được Di Út săn sóc. Di Út bây giờ còn sống và rất khỏe, dù tuổi Di đã hơn tám mươi. Chúng tôi xem Di Út như mẹ yêu, nên mỗi mùa Vu Lan đến, tôi và mấy anh em tôi đều cài bông hồng màu đỏ lên áo.

Đêm qua, chủ nhật ngày 27 tháng 7 năm 1997 tôi mơ thấy mẹ đến thăm tôi. Gặp lại mẹ, tôi mừng lắm. Mẹ tôi cũng mừng và cả hai đều xúc động đến chảy cả nước mắt. Mẹ tôi còn trẻ và đẹp lắm. Vóc dáng trông rất mảnh mai, dung nghi đĩnh đạc. Mẹ tôi khỏe, nhan sắc hồng hào, tướng mạo đoan trang, thanh nhã như một bà tiên.

Đêm qua nằm mơ thấy mẹ về

Mẹ về như cánh hạc sơn Khê

Thiên y lộng ngọc bay trong gió

Mím cười nụ hoa tiên mẹ vỗ về.

Tôi hỏi lâu nay mẹ ở đâu?

Quán Âm Bồ Tát mẹ theo hầu

Cõi phàm qua lại quê Cực Lạc

Đi đứng tùy duyên với phép màu.

Từ ngày mẹ tôi qua đời cho đến nay, lần đầu tiên tôi nằm mơ thấy người. Đúng là giấc mơ, nhưng giấc mơ thật kỳ lạ. Đêm ấy ba lần thức giấc, ba lần tôi thấy mẹ tôi khi vừa nhắm mắt trở lại. Hình ảnh mẹ tôi hiện ra như ban ngày và vẫn tiếp dẫn cùng câu chuyện. Tôi nhớ rất rõ từng lời nói, từng cử chỉ, từng câu nhắc nhở, khuyến khích, hỏi han của mẹ.

- mẹ từ đâu tới?
- Đủ duyên thì tới, chẳng chỗ tới, chỗ về.
- Mẹ lâu nay làm gì?
- Mẹ theo hầu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Thấy tôi phân vân, và có vẻ nghi ngờ, mẹ tôi nhìn tôi mỉm cười chậm

Rãi nói:

Thật ra các cõi giới khác nhau đều do tâm sở duyên và sở hiện, chứ chẳng phải đâu xa. Tâm vui thì cảnh giới vui, tâm buồn thì cảnh giới buồn. Tâm tương hợp và tạo nên mọi cảnh giới, mọi hiện tượng trong trời đất.

“từ khi mẹ tắt hơi thở, ai cũng nghĩ là mẹ đã mất. Kỳ thực, mẹ vẫn sống và còn có duyên lành theo hầu Đức Quán Thế Âm đi lại khắp nơi để độ người, giúp kẻ lâm than, lâm hoạn nạn. Con là người có nhiều tai kiếp, nhưng lúc nào Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và mẹ cũng luôn luôn có mặt bên cạnh con để hộ trì cho con, giúp sức cho con lập nên chí nguyện lớn, làm lợi ích cho nhiều người.”

“Thưa mẹ, mẹ nói là Bồ Tát Quán Thế Âm và mẹ luôn luôn có mặt bên cạnh để hộ trì cho con lập nên chí nguyện.”

“Quả như vậy, vì con là hài nhi của Đức Quán Thế Âm gởi cho mẹ săn sóc; do đó, Đức Quán Thế Âm và mẹ vẫn có liên hệ với con trên suốt hành trình tu tập, phụng sự của con.”

“Thưa mẹ, mẹ có thể chứng minh và nói rõ hơn điều này cho con nghe được không? Con xin thất lễ với mẹ là nếu con có Đức Quán Âm, có mẹ nâng đỡ, thì con không bao giờ gặp đủ mọi gian nguy, bệnh tật, tai ách, chướng nạn trong cuộc đời đi tu, hành đạo của con?”

“Con nên trầm tư, hồi tưởng lại vài sự việc nguy biến xảy ra trong đời con, mà con vẫn được bình yên vô sự. Hơn nữa, tu tập mà không gặp khó khăn, chướng nạn thì do đâu mà lập chí? Mẹ muốn thuật lại một vài việc cho con nhớ:

1- Năm con trốn nhà đi tu, nửa đêm hôm ấy trời mưa to và bão lụt, nước ngập lồi đi. Khi con vừa leo lên chiếc cầu nhỏ để qua sông thì chiếc cầu tre ấy bị nước cuốn trôi, con chìm trong biển nước mênh mông với thân hình chú bé mười bốn tuổi. Ai đã đưa con lên cồn cát, dẫn tới đường cái quan và cho xe đón vào chùa Báo Quốc, Huế mà không tốn tiền lệ phí?

2- Con vừa đến chùa Báo Quốc là có sư tổ khai sơn chùa Giác Hải, tự Viên Giác, hiệu Chiếu Nhiên đứng đợi con tại cửa Tam Quan chùa. Tối đó, người làm lễ xuống tóc cho con và khuya hôm ấy, hai thầy trò đón tàu lửa về Nha Trang. Ai đã xếp đặt việc ấy cho con?

3- Chiều ngày 18 tháng 8 năm 1959, con bị té từ trên cây dừa lửa cao vút phía bên trái cổng chùa Giác Hải, thôn Xuân Tự, Nha Trang, Khánh Hòa. Dưới gốc dừa chất từng đống đá tổ ong để xây trường học, thế mà khi con té xuống đầu, mình và toàn thân của con không bị một chút thương tích nào, con tưởng con là hình đồng da sắt hay sao?

4- Thời gian con học nội trú bốn năm tại chùa Linh Quang, Huế. Đó là ngày 20 tháng 05 năm 1968, con bị đau thương hàn nhập lý đưa vào bệnh viện, các bác sĩ đều bó tay và đã đưa con qua nhà xác. Sau đó vài phút, hóa thân thứ bốn mươi sáu của Đức Quan Thế Âm và mẹ đã đến mang con trở lại phòng điều dưỡng, khiến cho quý thầy, chư vị Tăng Ni và các bác sĩ, y tá tại bệnh viện Huế đều hết sức kinh ngạc. Con còn nhớ chuyện ấy không?”

Nghe đến đây, tôi không còn ngạc nhiên và nghi ngờ gì về lời nói và việc làm của mẹ tôi nữa. Vì những điều mẹ tôi nhắc lại cho tôi nghe, đều hoàn toàn đúng như sự thật. không phải khi đang đối diện với mẹ tôi trong mộng, mà ngay trong khi thức giấc, tôi kiểm chứng lại những lời mẹ tôi kể không sai điểm nào, dù các việc xảy ra trong quá khứ tôi hầu như quên hết từ lâu.

Nằm mơ thấy mẹ về thăm

Tỉnh rồi như huyễn thảng năm miệt mài

Ngủ thức quả giấc mộng dài

Đâu là chân cảnh là đài gương trong?

Bâng khuâng áp ủ trong lòng

Trình ra thay giọt lệ lòng trầm tư

Nhân duyên có tự bao chừ.
Chân thân như thể thái hư sạch lâu
Bây giờ cho đến ngàn sau
Tình thương của mẹ nhiệm màu vô song
Năm mươi cách bóng mẹ hiền
Được duyên gặp mẹ thỏa lòng con thơ.

---o0o---

(10) NAM MÔ TẮT CÁT LẬT ĐOÀ Y MÔNG A RI DA – (Namaskrittva naman arya) -

Tướng Long Thọ Bồ Tát
Quán Âm thị hiện thân
Hàng phục như tà phái
Hiện lý tánh chơn không.

CẦU SINH CON GÁI TOẠI Ý

Quán Âm chuyên lễ niệm
Cầu con gái thỏa lòng
Được môn đăng rể quý
Cả nhà đều mừng vui.

Ông bà ngoại chúng tôi sinh liên tục ba người cậu, cả đại gia đình và dòng họ ai cũng đều lấy làm vui. Riêng ông ngoại có lúc ngồi một mình uống trà đăm chiêu, nghĩ ngợi và buồn rầu. Bà ngoại thấy vậy, gạn hỏi căn do nhiều lần, ông ngoại không dấu diếm được liền nói với bà ngoại rằng:

Tôi một mình tự ý hứa với Ngài chánh tổng trong làng là hễ trong nhà có sinh con gái thì sẽ kết nghĩa làm sui gia với bên họ Nguyễn. Thế nhưng đã hơn năm trôi qua mà thời gian hứa của tôi chưa thành sự thật. Bà đừng hiểu lầm là tôi trách bà nghe, chỉ là nhà ta thiếu phước nên chưa đủ duyên cùng làm người nhà với Ngài chánh tổng đó thôi.

Nghe ông ngoại nói xong, bà ngoại thấy thương chồng, sớt ruột và lại cũng đâm ra lo lắng. Bà ngoại đâu chưa bao giờ biết việc ông ngoại có hứa về vị chánh tổng nhà họ Nguyễn về việc ông ngoại âm thầm ước muốn trong nhà có một cô con gái cho nội ngoại đề huề, ấm áp gia phong. Đồng tình, thuận ý như nhau, ông bà ngoại tôi đều nghĩ tới việc lên chùa cầu tự, xin Phật phù hộ được sinh con gái.

Hôm ấy nhằm tiết trung thu rằm tháng bảy, ông bà ngoại tôi về thăm chùa Sắc Tứ, tổ đình Quảng Trị cúng Phật và bày tỏ ý nguyện. Trong dịp ấy ông bà ngoại tôi được duyên may gặp tổ Bích Phong từ Huế ra giảng pháp, Ngài dạy ông bà ngoại tôi phát tâm mua ngôi lợp lại ngôi Phật điện bị hư đột vì chiến tranh. Ông bà ngoại tôi lại được quy y với tổ và biết lễ niệm, phụng thờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát từ đó. Tổ Bích Phong căn dặn ông bà ngoại tôi là nên phát nguyện ăn chay, giữ giới thanh tịnh, trong sạch thân tâm thì mọi ý mong cầu đều được toại nguyện. Nhân đó tổ ban cho ông bà ngoại tôi một bài kệ văn bằng chữ Nôm như sau:

“Quán Âm Bồ Tát từ bi

Cứu người đau khổ lâm nguy ách nàn

Ăn chay giữ giới làm lành

Cầu chi được nấy toại nguyện hôm mai

Muốn cầu con gái con trai

Thành tâm lễ niệm gái trai phi nguyên.

Quán Âm niệm niệm tinh chuyên

Tham sân chừa bỏ lặng yên sóng cồn

Ngồi thiền đèn tuệ rạng chong

Sống vì tất cả mát dòng chân minh

Một đời chớ có sát sinh

Nguyện lòng chớ có trộm cắp dâm tà

Đối gian lường gạt tránh xa

Rượu say cờ bạc quyết từ bỏ đi.

Quán Âm cứu khổ từ bi

Thiết tha cầu khẩn thỏa lòng ước mơ.”

Bằng vào lời dạy của Tổ, ông bà ngoại tôi hết lòng phát nguyện tu tập, giữ gìn giới hạnh tinh nghiêm; thành tôn tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát để thờ phượng, lễ bái, xưng niệm, cầu nguyện rất chuyên cần và tha thiết. Một năm sau điều nguyện ước mong của ông bà ngoại tôi được thỏa mãn. Bà ngoại thọ thai, mẹ tôi ra đời, rồi kế đến là Di Út ra đời. Ông cố ngoại đặt tên cho mẹ tôi là Trần Thị Vui, đặt tên cho Di Út là Trần Thị Mừng, là niềm vui lớn tràn ngập cả nhà mong ước nguyện cầu sanh con gái được sanh con gái của ông bà ngoại tôi. Chính nhờ sự linh ứng cầu nguyện Đức Quán Thế Âm có hiệu nghiệm này mà trong đại gia đình ông ngoại và trong đại gia đình ông nội tôi, cùng bà con giòng họ xa gần, dân chúng thôn trên xóm dưới, ai ai cũng một lòng tín cần, phụng thờ chăm lòng lễ niệm và sống theo hạnh lành của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Chuyện này được viết theo lời kể của ông Trần Hải và Trần Phước, hai người con của ông bà ngoại, cậu ruột của tôi hiện còn sống tại Long Hưng, quận Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

---o0o---

(11) BÀ LÔ CÁT ĐỂ THẤT PHẬT RA LÃNG ĐÀ BÀ – (Avalokiteshvara lantabha) -

Quán Âm thị hiện tướng

Viên mãn thân trang nghiêm

Tỳ Lô Giá Na Phật

Độ vô lượng chúng sanh.

NGÔI THIÊN TRÊN SỪNG TRÂU

Cậu bé mặc áo đỏ

Trâu ô húc vương sừng

Mang chạy quanh miếu cổ

Lão bà hiện, trâu quỳ.

Em bé trai bận áo đỏ chừng bốn tuổi, chạy tung tăng bắt bướm từ trong vườn ngôi miếu cổ của làng. Một con trâu mộng, sừng nhọn, to tướng đang ăn cỏ nơi vỉa hè ngôi miếu cổ, bỗng hai con mắt nổi lửa đỏ ngầu, sung sức chạy đến húc cậu bé cắm lên hai sừng, rồi chạy đến khắp đường làng, khiến ai nhìn thấy cũng đều kinh hoàng và hoảng sợ. Riêng cậu bé lác lư trên sừng trâu như đang “tọa thiền” khoái chí. Con trâu mang cậu bé chạy cùng đường, rồi lạ thay nó chạy trở về lại ngôi miếu cổ. Vừa chạy vào sân miếu, con trâu

thấy một bà lão tóc bạc, chống gậy đứng trước ngôi miếu, con trâu liền quỳ hai chân trước một cách cung kính và để bà lão ẵm em bé xuống đất một cách bình yên, rồi thì bà lão biến mất. Cậu bé ấy chính là tôi, chứ không ai khác. Vết sẹo năm xưa bị trâu húc sát bụng dưới của tôi, bây giờ vẫn còn là một “di tích lịch sử” chưa phai mờ.

Khi tôi lớn lên được người nhà thuật lại rằng, mẹ tôi hay tin em bé bận áo đỏ bị trâu húc liền run rẩy bà báo tin cho bà nội hay. Bà nội nghe xong hết sức bình tĩnh, bà thong thả thắp hương đèn trước bàn Phật, rồi gọi hết cả nhà cùng người ăn kẻ ở xúm lại đông gần năm mươi người cả thầy, đồng thanh niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Chỉ trong vòng mười phút sau là tôi được cứu và mang về nhà. Mẹ tôi kể là, vì câu chuyện tôi bị trâu húc mà từ đó không mấy người ưa màu áo quần đỏ, cho chí khăn màu đỏ, ông bà nội tôi đều cấm con cháu dung tới.

Bà lão hiện thân đó là ai?

Tại sao trâu lại chống chân quỳ

Bé thơ ngộ nạn mà không chết

Có phải tổ tiên có đức dày?

Những nghi vấn trên đây, tùy nơi đức tin, kinh nghiệm, sự thực tập của mỗi người để trả lời. Riêng ông bà nội và mọi người trong gia đình tôi cho rằng, bà lão hiện thân trong miếu để ra uy cho con trâu mang tôi trở lại miếu và quỳ xuống để tôi không ngộ nạn, là hóa thân của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

---o0o---

(12) NAM MÔ NA RA CĂN TRÌ – (Nammo Nilakantha)

Quán Âm thị hiện tướng

Tự tánh Tỳ Lô Hải

Thanh tịnh pháp thân Phật

Cứu khổ hằng ban vui.

BÀ CỤ BÁN CHÈ THOÁT NẠN

Cụ Sen trên sáu mươi lăm tuổi, cư ngụ tại Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam, ngày ngày trời mưa cũng như trời nắng, phải đi bán cho xong hai gánh chè rong, mới đủ ít tiền lời mua gạo nuôi một đàn cháu.

Cụ có một người con trai lấy vợ sinh được bốn cháu nội, ba trai một gái. Cháu đầu mười một tuổi, ba cháu sau cách nhau một đứa hai tuổi. Bốn cháu nội của cụ chưa khôn lớn nhưng rủi thay, cha mẹ chúng đã qua đời cùng một lúc vì mìn nổ khi cả hai bò qua hàng rào kẽm gai của một đồn lính cũ, lượm các lon bia và lon nước ngọt để đổ gạo nuôi các con trong cảnh nghèo khó. Tám đứa cháu ngoại khác, con của người con gái lớn của cụ cũng rất thương tâm. Đứa đầu là con trai mười sáu tuổi, bị cụt hai chân vì chiến tranh. Em thường ở nhà bò lê trên nền đất của cái bếp nhỏ xíu, giúp bà ngoại nấu đủ các loại chè. Bảy bé gái, từ mười bốn tuổi trở xuống, chỉ cách nhau một đứa vài ba tuổi. May mắn là ba cô bé sau ở trong viện cô nhi Diệu Định, lâu lâu mới được phép kéo nhau về nhà thăm bà ngoại, bốn chị lớn và người anh tàn tật. Cha chúng đi lính bị chết, mẹ mắc phải bệnh đau tim và qua đời hồi đứa con gái mới sinh được ba tháng. Nhờ lúc còn sống, mẹ của các cháu hay đến cô nhi viện Diệu Định làm công quả, tắm giặt, lo cơm nước cho các em bé mồ côi, nên sau khi bà qua đời ba đứa nhỏ được ban giám đốc viện mồ côi ưu tiên giúp đỡ.

Tôi được biết chút ít về gia cảnh buồn tủi, khốn khổ của cụ Sen, vì tôi quen biết cụ bằng những chén chè nếp canh khuya khi cụ đi ngang qua chùa Phổ Đà trên đường đi bán chè về nhà của cụ. Hồi đó, năm 1964 tôi đang chương trình đệ tứ trường trung học Bồ Đề Đà Nẵng. Đêm nào tôi cũng thức để học bài và làm bài đến mười hai giờ khuya. Làm bài xong, ngồi canh chừng ở bờ tường có lỗ hồng chờ cụ Sen đi bán chè về. Nếu may mắn thì những chén chè nếp nấu với đậu ngự còn sót lại, cụ chỉ bán cho tôi và các chú tiểu giá tiền phân nửa. Khi mua được những chén chè của cụ, chúng tôi phải ngồi ăn tại bờ tường để trả chén lại cho cụ. Có lần nghe tôi nói chuyện đi tu cũng nhớ cha nhớ mẹ, nhớ ông bà nội, ông bà ngoại lắm. Cụ nghe xong rồi chảy nước mắt. Từ đó cụ cho chúng tôi ăn chè mà không hề tính toán; hề có chút ít tiền thì trả, bằng không thì thôi, cụ cho ăn miễn phí. Cụ nói cụ xem chúng tôi như cháu của cụ. Ăn chè của cụ mà được miễn phí nhiều lần quá, nên tôi rất ngại. Tôi liền nghĩ ra cách đền đáp cụ là dạy cho cụ Sen bán chuyên tâm lễ niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Một hôm tôi nói với cụ.

“Đức Quán Thế Âm Bồ Tát linh lắm cụ ơi! cụ có rãnh nên ghé vào chùa lễ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Bằng như quá bận rộn, thì cụ cứ chuyên tâm mà niệm “ Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát” lâm râm trong miệng thường xuyên cũng được. Cụ rất tin và nghe lời. Nhưng vì cụ không biết chữ, nên tôi phải dạy cho cụ đến cả bảy lần cụ mới nhớ nổi. Cũng từ đó, tôi được nếm đủ các loại chè của cụ hoàn toàn miễn phí. Lần đầu tiên tôi được ăn chè hạt sen, một loại chè đắt tiền nhất trong các loại chè. Gọi là cụ Sen vì tôi được nhiều lần ăn chè hạt sen thượng hạng của cụ, nên tôi tự động đặt tên ấy cho cụ để nhớ lòng tốt của cụ.

Một ngày nọ, cụ Sen gánh chè đi bán, và vì trời quá nóng nên cụ ngồi sát bên bờ tường tấp ló ở hông chùa Phổ Đà để nghỉ. Vừa ngồi chốc lát thì cụ thấy có một người bạn áo trắng, mặt mày rất xinh vừa đi vừa khóc như có chuyện buồn. Thấy vậy cụ động lòng trắc ẩn liền chạy theo để hỏi lý do và có thể an ủi người ấy. Nhưng khi cụ vừa đến thì nàng biến mất như một cái bóng liền ngay lúc đó, bờ tường cũ mà cụ Sen ngồi nghỉ mát bỗng ngã xuống rất mạnh, choán hết cả lối đi và làm tan nát gánh chè của cụ. Tôi và các chú trong chùa nghe mọi người hô hoán là bờ tường chùa bị đổ, chúng tôi chạy ra xem thì thấy cụ Sen méo máo khóc vì tiếc rẻ gánh chè bị mất và soong nồi chén bát đều bị tiêu

tán. Tôi đã an ủi cụ là “của mất mà người còn”. Và tôi “báo cáo” cho cụ Sen rõ, đó là nhờ cụ tin tưởng Đứa Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhờ cụ thường niệm danh hiệu Ngài mỗi ngày nên có sự linh nghiệm. Thưa cụ, người thiếu nữ bận áo trắng mà cụ thầy kia chính là hóa thân thị hiện cứu khổ, cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát. Nếu không có Bồ Tát giả làm người con gái đến cứu cụ thì cụ đã theo ông bà rồi.

Không chỉ an ủi cụ Sen thôi, thực tế hơn tôi đã đi xin tiền các Di Vãi trong chùa và các Phật tử quen thân để tạo “cơ nghiệp” gánh chèo bán hàng rong cho cụ Sen. Tình nghĩa giữa gia đình cụ Sen và tôi đã khấn khít nhau từ đó. Tôi có làm bài thơ tặng cụ Sen:

Chú tiểu thức khuya để ăn chè

Ăn chè miễn phí thẹn ắp e

Bèn khuyên bà cụ Quán Âm niệm

Linh ứng cho nên thành khởi đề.

---o0o---

(13) HÊ RỊ MA HA BÀN ĐA SA MẾ (Srimahapatashami)

Quán Âm hiện thân tướng

Vị vua Dương Đầu Thân

Hộ trì các hành giả

Đạo quả chóng viên thành.

BÀN TAY MÀU NHIỆM CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM

Tôi sống nhờ bàn tay màu nhiệm

Đức Quán Âm cứu khổ mẹ hiền

Một tai nạn lưu thông khó thoát

Một linh ngài linh diệu bình yên.

Hôm đó tôi đi lên bộ nội vụ với thầy Pháp Bạc để xin giấy tờ đi Mỹ. Trên đường đi, di chuyển bằng chiếc xe Vespa cũ của thầy Pháp Bạc và do thầy cầm lái. Không may, khi chiếc xe chúng tôi lướt nhanh trên đường từ Phú Lâm lên Sài Gòn thì bị một chiếc xe M.C của quân đội, do một anh lính hạ sĩ quan Việt Nam say rượu cầm lái, húc mạnh và cán lên chiếc xe Vespa của hai chúng tôi. Lúc vừa bị xe lớn cán lên xe và lên người hai

chúng tôi, tôi thoáng thấy một bàn tay dài, lớn, mềm mại nhanh nhẹn ẵm lấy tôi đặt vào một gốc cây to sát lề đường. Nhiều người đi đường thấy hai ông thầy tu bị xe “chạy ẩu” cán nát bèn xúm lại và kéo ông tài xế xe M.C xuống để hạch tội, hành hung. Một số người khác dùng sức kéo chiếc xe Vespa nghiền nát như bánh tráng đang kẹp dưới chiếc xe lớn. Nhưng lạ thay, họ không thấy hai chúng tôi đâu cả. Ngồi yên trong gốc cây, tôi quán sát cảnh tượng náo nhiệt một hồi, rồi nhìn thấy thầy Pháp Bạc đang lom khom bò lên từ ống cống của rãnh nước. Kiểm soát kỹ, cả hai chúng tôi thấy không hề bị thương tích gì cả bèn chạy tới đám đông “cứu khổ” cho tài xế M.C. đang bị bà con tấn công chuộc tội. Tôi thông thả bước tới dang hai tay cản những người đang hành hung bác tài xế và nói to: “chúng tôi còn đây nè, cả hai thầy tu chúng tôi không bị thương tích gì cả trong tai nạn này, xin cảm ơn bà con cô bác đã quan tâm và xin tất cả vui lòng, tuyệt đối không nên làm khó dễ bác tài xế.” Nghe lời tuyên bố, cả đám đông gần mấy chục người yên lặng và vô cùng kinh ngạc nhìn hai chúng tôi với nét mặt mừng rỡ, cung kính. Riêng bác tài xế thì khóc sụt sùi và quỳ xuống đường chấp hai tay lạy chúng tôi như lạy tế trời.

Nhân đám đông và cảnh sát công lộ có mặt làm hồ sơ tai nạn lưu thông, tôi đã lợi dụng cơ hội này diễn thuyết một hồi về sự mâu nhiệm của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi nói vắn tắt mấy lời như sau:

“Kính thưa quý vị, hai chúng tôi bị tai nạn khủng khiếp, có thể chết trong đường tơ kẽ tóc. Nhưng quý vị xem thân thể hai anh em chúng tôi đây, không hề bị thương tích gì cả. Áo quần chúng tôi rất sạch sẽ, không bị lấm đất, không dính một giọt máu vì tai nạn. Quý vị thấy có lạ không? Đây là pháp Phật nhiệm mầu. Hai anh em chúng tôi nhờ sớm biết đi tu, không gây tạo điều xấu ác, nên có thiện quả và có Phật Thánh, Hộ pháp, Long thiên, Chư thiên che chở. Vừa rồi hai anh em chúng tôi được thoát nạn, chính là nhờ bàn tay cứu vớt của Đức Quán thế Âm Bồ Tát. Ngài là Phật, là vị Thánh linh hiển hay cứu giúp mọi người khi ai thường tin cậy và niệm tên của ngài...” Nói tới đây, bỗng tôi niệm lớn Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát và kỳ diệu thay, tất cả mọi người kể cả những cảnh sát viên cũng niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát theo sự hướng dẫn của tôi. Cũng nhờ vậy mà trong đám đông ấy có rất nhiều người trở thành Phật tử thân tín của tôi trước khi tôi đi học ở Mỹ.

Sau tai nạn ấy, tôi hỏi cách tu tập hàng ngày của thầy Pháp Bạc. Thầy nói, thầy đã tin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát hồi còn chưa xuất gia và đêm nào thầy cũng trì tụng kinh Đại Bi ba biến, niệm tên Đức Quán Thế Âm Bồ Tát 108 lần mới đi ngủ. Riêng tôi thì hay tụng kinh Phổ Môn và kinh Pháp Hoa suốt trong cuộc đời xuất gia. Tôi tin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát như năng lực mâu nhiệm sẵn có trong tự tâm và năng lực ấy giao cảm được với năng lực tối cao của chư Phật, chư Bồ Tát. Và, Bồ Tát Quán Thế Âm, cứu khổ chúng sinh vô cùng tận trong đời vị lai. Ngài, vị thánh linh hiển.

---o0o---

(14) TÁT BÀ A THA ĐẬU DU BẰNG (Sarvadvatashubham)

Quán Âm hiện thân tướng

Bồ Tát Cam Lộ Vương

Tay cầm bình tịnh thủy

Cành dương giải oán thù.

CHỮA LÀNH BỆNH BÀI BẠC

Bệnh bài bạc khảo đảo

Chuyên trì chú Đại Bi

Niệm Quán Âm danh hiệu

Thoát khỏi khổ tai ương.

Di Ân một nữ tu tại gia và phát nguyện lui tới ngôi chùa nhỏ, không có thầy trú trì để lau bàn Phật, quét tước và làm công quả. Quê của Di ở Huế, nhưng vào trú ngụ với người cháu họ tại Đà Nẵng, thuộc tỉnh Quảng Nam.

Tôi quen Di vì có thời gian tôi xin thầy giáo thọ rời Phật học viện Phổ Đà về khuôn hội Vĩnh An tạm trú để học bài thi và được Di Ân lui tới nấu cơm, làm bánh nậm, bánh bèo cho ăn. Ăn hoài nên “mắc nợ” của Di quá nhiều, tôi nghĩ tới chuyện đền đáp nên tìm cách hướng dẫn cho Di Ân học thuộc mười hai lời nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi khuyên Di nên niệm danh hiệu Quán Thế Âm, cùng lễ lạy Bồ Tát mỗi sáng sau khi thức dậy và mỗi tối trước khi đi ngủ. Di rất vui, tha thiết tin theo và thực tập rất tin cần. Khoảng hai tháng sau, một hôm Di tới chùa gặp tôi với nét mặt buồn rầu, mỗi mệ, chán nản, đau khổ. Hỏi ra tôi mới biết về chuyện “xấu” đã xảy đến cho Di.

Di Ân nói cách đây bốn tuần lễ, có một bà bạn cũ ghiền cờ bạc tới chơi nhà rủ rì rủ rê Di nhập song bài “cầu tài”. Không dè tiền chẳng tới mà nhà cửa sa sút. Bao nhiêu vốn liếng làm việc cực khổ dành dụm bấy lâu bấy giờ Di đã đem tể sống cho “cô hồn ác đảng” lại còn phải mắc nợ mấy bà bạn “giàu lòng” thiện cảm nữa. Nói xong rồi Di khóc nức nở và cho là Phật Bà Quán Âm không thương tưởng, không cứu khổ, không linh thiêng phò trợ cho vụ nhập song đen đỏ của Di.

Tôi nghe Di kể xong mà phát giận. Giận vì Di không tới chùa làm bánh cho ăn. Giận vì Di để lòng tham xui khiến sa vào thói đỏ đen bài bạc rồi lại trách Phật Thánh, Bồ tát Quán Âm không cứu độ, phù hộ cho việc đánh bạc của Di. Trong khi tôi bực bội quá đỗi, Di lại năn nỉ tôi cứu Di bằng cách cho Di mượn mấy chục ngàn để trả nợ, nếu không tiền lời của chủ nợ sẽ làm lên ngập đầu. Tôi chịu hết nỗi sự khóc lóc, kêu nài vô lý của Di. Tôi bèn làm dữ với Di và thay vì nói tới tiền bạc, tôi khuyên Di Ân nên tiếp tục niệm

danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, đọc kinh Đại Bi mỗi ngày hai mươi một biến và phát nguyện tụng kinh Pháp Hoa với tôi mỗi buổi tối tại chùa.

Dì Ân ở chùa làm công quả và tu tập được một tuần sau thì có hai bà to mập, phì nộn tới chùa tìm Dì Ân đòi tiền lời và tiền vốn cho Dì vay để đánh bạc. Tôi đã tiếp họ thay vì để Dì Ân chường mặt với hai bà phụ tá chủ sòng bạc kín tại thành phố Đà Nẵng. Trong khi tiếp xúc với hai bà, tôi đã khéo lời khuyên hai bà ấy về “tội dụ dỗ” người hiền đánh bạc. Nhân đó tôi đọc một bài thơ cho hai bà nghe và Dì Ân ngồi trốn trong liêu cũng nghe nữa. Bà thơ ấy tôi không nhớ rõ là của ai, nhưng khi nó tuôn ra từ miệng của tôi thì có một năng lực kỳ diệu. Bởi vì tôi đọc xong và giải thích thêm về ý nghĩa, chi tiết của bài thơ thì hai bà rơi nước mắt. Sau đó, xin vào điện Phật lạy sám hối. Trước khi hai bà ra về, họ hứa với tôi là sẽ tìm thầy quy y học đạo không tham gia vào nghề đen đỏ và họ hứa không đòi tiền nợ do Dì Ân mượn nữa.

Bài thơ ấy có nhan đề là đồng tiền phi nghĩa:

Bạc ác chi mi lấm rữa tiền

Mi làm nhân loại hóa ra điên

Mi tô mặt nạ đen thành trắng

Mi khiến nhân tình thẳng hóa xiên.

Mi đập luân thường vô một xó

Mi xô trí tín dẹp đôi bên

Mi xua thế giới đâm nhau mãi

Ác nghiệt chi mi lấm rữa tiền.

Sau khi “cứu” được Dì Ân ra khỏi bệnh bài bạc, tôi rất có niềm tin nơi Đức Quán Thế Âm Bồ tát. Vì tôi không ngờ chuyện khó “tây trời” của Dì Ân và chuyện đòi tiền của hai bà nghề bài bạc mà có thể vượt qua được. Người tin tưởng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát sâu sắc, chân thành hơn tôi nữa, đó là Dì Ân. Vì từ khi có biến cố khó khăn cùng cực xảy ra và vượt qua khỏi, thì Dì Ân mới phát tâm tin hạnh cứu khổ của Đức Quán Thế Âm nhiều hơn. Mừng chuyện tiến tu của Dì Ân tôi có làm bài thơ trào phúng tặng Dì như sau:

Dì Ân trong phòng trốn nợ kêu

Tim run muốn rớt nhịp không đều

Quán Âm thâm niệm thôi lia lịa

Đề chú trọc đầu phải chịu trư

Quán Âm cứu khổ pháp linh màu
Giúp người ra khỏi chốn sầu đau
Múa gậy đợc thơ đất chuyển động
Tình mê sáng dậy chiếu ngàn sau.

---o0o---

(15) A THỆ DỤNG (Ashiyum)

Quán Âm hiện thân tướng
Phi Đàng Quỷ Dạ Xoa
Độ những người hung hiểm
Bỏ ác theo pháp lành.

MẮT MÙ LẠI SÁNG

Lúc 53 tuổi, mắt của Di Mão tự nhiên bị đờ lồi rồi sưng to. Sau đó không bao lâu thì hai mắt của Di bị mù. Các thầy thuốc đông y, tây y đều tìm đến chữa trị, song không có hiệu quả. Tình trạng này kéo dài rất nhiều năm, khiến Di rất đau khổ và khó khăn cho đời sống vô cùng. Có một lần Di mò ra bờ ao hái rau muống, không may bị trượt chân té xuống hồ sâu ngập nước, suýt chết. May có người hàng xóm đi qua nhanh tay cứu Di qua cơn tai nạn.

Gặp lúc bệnh khổ ập tới, cùng đường bí lối, Di Mão mới quay về Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm danh hiệu của Ngài cầu cứu Ngài cứu khổ, cứu nạn. Cộng thêm sự huy động tinh thần và lời khuyên dạy của Hòa Thượng Phổ Phổ Thiên, Trụ trì chùa Phổ Đà tại Đà Nẵng. Di Mão tăng phần tín nhiệm, tin tưởng vào thần lực của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Từ đó, Di Mão bắt đầu chuyên niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và lễ bái chuyên cần sớm tối, tha thiết mong cầu được sớm lành mắt, tai qua nạn khỏi. Cứ sau mỗi lần lễ bái, niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm được 108 lần, Di Mão lại đọc lời tác bạch trước tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát Di cứ lặp đi lặp lại 21 lần rồi nói: “con là người mê muội, chữ nghĩa không rành, lý đạo chẳng thông, nghiệp chướng sâu dày, mang nhiều nỗi khổ. Nay hai mắt bị mù lòa, tâm thần rối loạn, sống mà cũng như chết. Lòng con không an, khổ lắm. Mong Đức Phật Bà Quan Âm cứu giúp, chữa trị cho hai con mắt của con sáng lại. Con nguyện sau khi hai mắt của con được sáng,

con xin trọn đời vào chùa làm công quả, chuyên làm việc lành, phụng sự Tam Bảo, không hề luống phí thời gian, chuốc thêm nghiệp xấu, phiền não. Xin Đức Phật mười phương soi sáng, xin Đức Bồ Tát Quán Âm chứng giám cho lời phát nguyện chân thật của con”.

Kỳ diệu và linh nghiệm thay, sau gần ba tháng chuyên tâm trì niệm hồng danh, lễ bái và cầu nguyện Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, đôi mắt của Di Mão được sáng lại như xưa. Trước khi lành bệnh có chuyện xảy ra là một buổi sáng Di Mão đang ngồi lần chuỗi, miệng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát tại góc chuông chùa Vĩnh An, thuộc khuôn hội Phật Giáo tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng thì bỗng có một người “khách lạ” nói giọng người con gái nhỏ nhẹ và tự xưng là học trò của Đức Quán Thế Âm mang tới biểu người có lòng tin cậy, lễ niệm thuốc Phật Bà. Nói xong tự tay cô gái bỏ thuốc vào miệng cho Di Mão và bảo là uống thuốc rồi chắc chắn sáng mai mắt sáng. Thì ra đó là giấc mơ của Di Mão đã xảy ra đêm qua trước khi mắt di được sáng lại. Di nói giấc mơ rõ ràng như chuyện xảy ra ban ngày vậy.

Chuyện Di Mão lành đôi mắt nhờ lễ niệm Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đã lan tràn khắp tỉnh và xóm làng. Khiến nhiều người chưa quy y, chưa biết gì về đạo Phật cũng đều phát tâm tín cẩn Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và đi thỉnh tôn tượng của Bồ Tát về thờ phượng, lễ bái.

Mắt mù khó sáng lại

Thuốc Đông tây khó lành

Niệm Quán Âm lễ nguyện

Cảm ứng bất tư nghì.

Di Mão là một thành viên rất thuần thành và hết sức tích cực trong việc hộ trì Tăng, Ni trẻ tu học thiếu điều kiện vật chất trong số đó có tôi. Từ khi Di được Bồ Tát Quán Âm cứu khổ và điểm hóa, Di Mão đã trở thành bà mẹ tinh thương của rất nhiều trẻ thơ mồ côi, xấu số. Di đã trải dài cuộc đời còn lại của mình để phụng sự Phật pháp và tình thương với nụ cười, đôi tay khoẻ trong trái tim giản dị, tươi mát, mộc mạc, hiền lành của Di. Di sống gần đến chín mươi mới qua đời. Nhà thơ Nguyễn Duy An đã từng thọ ơn của Di Mão rất nhiều và có đọc tặng Di bài thơ Bà Mẹ Tình Thương khi tiễn Di lần cuối:

Di không sinh con đẻ cháu

Mà con cháu đầy đàn

Tâm Di hiền như Phật

Lòng Di rộng thái không

Tình nào bằng tình mẹ

Tình Dì còn trội hơn
Một đời trong như ngọc
Lấy nụ cười hồn nhiên
Dùng đôi tay mềm nhẹ
Bên lời nói ngọt ngào
Với nghi biểu ngời sáng
Nuôi bé nghèo đơn côi
Dì tình mẹ cao vút
Nhớ hạnh Dì bao la
Lời không thể nói được
Kính thương Dì không nguôi.
Xin cầu Dì về bên
Cõi Cực Lạc Di Đà
Sống an hòa tự tại
Hóa thân về thăm quê.

---o0o---

(16) TÁT BÀ TÁT ĐA (NA MA BÀ TÁT ĐA) NA MA BÀ GIÀ

Quán Âm hiện thân tướng
Thần Vương Bà Già Bà
Hàng phục các ma chướng
Độ những kẻ hữu duyên.

ĐỨC QUÁN ÂM ĐIỀM HÓA

Bất đắc làm thiện sự

Chán hầu điện Quán Âm

Bồ Tát hóa thân nữ

Dẫn độ tiểu đồng vui.

Chú tiểu mười bốn tuổi, đến tu chùa Giác Hải, núi Ông Sư. Chùa dựng lên trên mây chực mầu đất, cây cảnh xanh tươi, có nhiều thú dữ. Đỉnh núi Ông Sư có điện Quán Âm thờ Phật Bà, tiếng đàn rất linh hiển. Chùa thiêng, cảnh rộng, việc tụng kinh, quét tước và tạp dịch có muôn thứ, thế mà trong cảnh già thanh lam thanh tịnh, u tịch chỉ có bóng dáng hai thầy trò, sớm tối lễ bái, chuyên tay làm đủ mọi thứ không có giờ giấc nghỉ ngơi. Đã thế, có lúc sư phụ phải đi xa, ít thì vài ba tuần và nhiều thì vài ba tháng, để lại chú tiểu ở nhà một mình quán xuyên tất cả.

Nỗi lo lắng, sợ hãi và bối rối nhất của chú tiểu là cứ mỗi buổi chiều mặt trời sắp lặn thì chú tiểu phải leo lên đỉnh núi Ông Sư để thắp hương, lau các bóng đèn hột vẹt và châm dầu vào các bình đèn lồng. Để trốn sự lo lắng, sợ hãi về bóng tối, cọp, ma, quỷ, thần linh... chú tiểu phải leo lên điện Quán Âm lúc trời đứng bóng. Nhưng chú tiểu võ lã là không thể châm dầu và thắp đèn lúc này được, vì lên đèn sớm quá dầu lại hết khi trời mới nhá nhem tối. Chú tiểu lại “lỡ” học bài và “lỡ” hứa với sư phụ là không thể làm dối, nói dối. Thế là sự lo lắng, sợ hãi và bối rối của chú tiểu mặc sức bành trướng và bao trùm. Từ đó chú tiểu đâm ra giận đối sư phụ, giận đối Điện Bà và Phật Bà Quán Âm. Dù biết giận đối như thế là vô lý song chú tiểu vẫn không biết làm gì khác hơn.

Một hôm trời còn sáng, chú tiểu ngồi bậc dưới chân Đức Quán Thế Âm, mắt ngược nhìn điện mạo Phật Bà, khóc tức tưởi. Khóc đã thêm rồi đôi co với tượng Phật Bà

“Sư phụ đi vắng, con ở nhà một mình sợ gần chết, sợ té nước trong quần mỗi tối lên đây thắp dầu. Phật Bà có linh thiêng thì giúp con làm cho các cây đèn hột vẹt này sáng hoải, bóng sạch sẽ hoải và dầu trong bình không hề cạn. Phật Bà mà làm không được thì không thể gọi là Phật Bà linh thiêng được, phải không Phật Bà.”

Nói xong, chú tiểu như trút được một ít sự bực nhọc, lo lắng, sợ hãi và giận dữ trong lòng. Dù vậy, chú tiểu vẫn không tin tưởng là Phật Bà làm được chuyện nhỏ thắp đèn mà chú cần cựa thách đó. Vì vậy, mỗi lần lên điện Quán Âm lau bóng đèn, châm dầu là chú lại ngồi khóc, bực tức, giận đối, thách đó và cựa cựa với Đức Quán Âm bằng cách lập đi lập lại sự đòi hỏi của mình. Một buổi chiều mưa bão lớn, cây cối ngã đổ khắp vòng chùa, chú tiểu không hề nhìn và không màng nghĩ tới. Trời mới ráo cơn mưa, chú tiểu cầm đầu chạy ù leo lên đỉnh núi vội vàng vào điện Quán Âm để kiểm tra mấy đèn hột vẹt thắp trong điện thờ Phật Bà. Trục nhìn vào điện thờ, chú tiểu kinh hãi vô cùng và run lên như cây sậy, vì ba mươi hai cây đèn hột vẹt bóng còn trong sáng, tim đèn còn cháy và các bình còn đầy dầu nguyên vẹn không hao hụt. Bão to, gió lớn và cơn mưa ầm ầm như thác chảy, thế mà các cây đèn hột vẹt nhỏ nhoi kia và mấy dây đèn có lồng kiến bốn góc kia

không một cây nào đổ bể. Chú tiểu từ đó, không dám “cần cựa” và “hần học” với Đức Quán Âm nữa. Một hôm khác, chú tiểu vừa lên điện Quán Âm, xa xa có thấy ba bốn cô thiếu nữ mặc áo trắng rất xinh đẹp từ điện Phật Bà đi ra và bay nhẹ trong gió. Chú tiểu vào điện Bà quán sát, các cây đèn vẫn sáng, bóng đèn như vừa mới được lau và dầu trong các bình còn đầy nguyên vẹn.

Chú tiểu đó chính là tôi đây. Ai đã lau bóng đèn? Ai đã châm dầu và các bình dầu? Ai là các thiếu nữ mặc áo trắng bay trong gió và biến dạng vào hư không? Những câu hỏi ấy không ngừng khởi dậy trong đầu một chú bé như tôi. Tôi có đem chuyện này kể lại cho sư phụ tôi nghe. Người nói: “Đó là Đức Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân để điềm hóa con. Từ nay con phải hết sức kính lễ, niệm danh hiệu và phụng sự Ngài, chớ đem tâm dễ dãi, thất kính đối với Đức Quán Thế Âm nữa.”

Hồi đó, sư phụ nói vậy tôi nghe vậy, lòng tin cậy vào sự gia ân, thị hiện cứu độ của Đức Quán Thế Âm đối với tôi vẫn còn nghi ngờ, xa lạ. Nhưng bây giờ thì đã khác hẳn, không những tôi tin năng lực cứu độ mẫu nhiệm của Đức Quán Thế Âm thôi mà tôi còn tập sống theo hạnh từ bi của Ngài một cách tích cực và bền bỉ.

---o0o---

(17) MA PHẬT ĐẠT ĐẬU – (Ma bhate tu) –

Quán Âm hiện thân tướng

Quân Tra Lợi Thắng Vương

Mặt có ba con mắt

Soi suốt tâm con người.

CẢN NGĂN SỰ GIẾT CHÓC

Điện Quán Âm linh ứng

Trên đỉnh núi ông sư

Cản ngăn sự giết hại

Lính đôi bên an toàn.

Năm 1960, đó là đêm trăng sáng, Rằm tháng Tám âm lịch. Một đại hội nghĩa quân hợp tác với lính phòng vệ quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa do trung úy Nam, người thiên chúa giáo âm thầm kéo quân lên điện Quán Âm, đỉnh núi Ông Sư, chùa Giác Hải, thôn Xuân Tự để phục kích lính Việt cộng nằm vùng để cổ động dân làng hội họp, tuyên truyền, chống đối chính sách quốc gia dưới trào ông Ngô Đình Diệm, Rồi thay hôm đó lính quốc gia đã tới trễ một nước, lính du kích Việt Cộng đã đến trước và dàn binh bố

trận xung quanh Điện Quán Âm để tàn sát lính quốc gia. Họ đã nổ súng và ném lựu đạn vào đội binh quốc gia do trung úy Nam chỉ huy. Song kỳ lạ thay, Việt Cộng khai hỏa trước, nhưng các nòng súng đều bị điếc. Các quả lựu đạn như trái khế được ném tung ra để ném đội binh quốc gia, nhưng chúng lăn lóc như đá núi, không có trái nào nổ cả. Hai bên hô hoán, xáp chiến vật lộn nhau một hồi, rồi tản mạn và rút lui có trật tự, không một bên nào bị tổn thất nhân mạng.

Cũng từ đó, lính du kích Việt Cộng không bao giờ bén mảng đến chân núi Ông Sư, chứ nói chi là vô ngôi cưỡi nói vô lễ, thất kính, ngỗ ngược trong công viên điện thờ Phật Bà như những lúc trước. Đại đội lính nghĩa quân trong làng Xuân Tụ và lính canh phòng quân Vạn Ninh lại đều kiêng nể Phật, Bồ Tát, thánh linh Quán Âm từ dạo xảy ra chuyện “Đức Quán Thế Âm ngăn cản sự giết chóc” trong khu viên núi Ông Sư, điện Phật Bà Quán Thế Âm.

Chuyện này chúng tôi biết rõ tự sự từ chi tiết, vì chỉ ngày hôm sau xảy ra cảnh lính đôi bên “ẩu đả” nhau trên núi linh thờ Phật Bà, đại úy tiểu đoàn phó giữ an ninh biên phòng quận Vạn Ninh và trung úy Nam hướng dẫn khoảng hơn một trăm người ăn bận lịch sự, mang lễ vật hương đèn, trái cây, gạo nếp, dầu thắp và một số tiền mặt đến chùa Giác Hải, gặp bốn sư chúng tôi, tức là Đại sư Viên Giác trú trì chùa Giác Hải, sáng lập điện Quán Âm trình bày chuyện Quán Âm linh ứng, cứu thoát trên năm trăm mạng người, nhờ các nòng súng AKa và lựu đạn trái khế của Việt Cộng được Đức Quán Âm hãm ngôi.

Không bao lâu chuyện này được lan truyền khắp thôn xóm, tỉnh lỵ xa gần và đến tai các cấp chủ chiến đôi bên. Từ dạo ấy núi Ông Sư, chùa Giác Hải, Điện Quán Âm không còn là nơi sát phạt, thù nghịch lẫn nhau giữa người quốc gia và Việt Cộng nữa. Cũng từ dạo ấy người Phật tử, khách bàng quan, từ các tỉnh trong ra tỉnh ngoài và từ các tỉnh ngoài vào các tỉnh trong, ai ai cũng ghé chiêm cung, đánh lễ điện Nam Hải Phật Bà ngày lại tháng qua đông như hội tết. Nhân việc này, Bác Bảy Trưởng Ban Hộ Niệm và nghi lễ chùa Giác Hải có thơ đề:

TA BÀ NỔ HOA

Nam bắc anh em một nhà

Là con của mẹ Âu cơ hiền hòa

Giết nhau chi huyết lệ nhòa

Tổ tiên đáng mặt khổ nhục cháu con

Đất trời cây cỏ núi sông

Giọt sầu thiên cổ xa trông mỗi mòn

Hiển linh sáng dậy đầu non

Quán Âm hóa giải oan gia thâm thù
Đêm về trăng sáng trời thu
Súng đôi bên hãm, mây mù sương tan
Quân thoát nạn, dạ bình an
Quán Âm Bồ Tát giải nạn ách tai
Hoa từ bi kết sen đài
Thánh linh Nam Hải độ đời lâm than
Chấp tay quý tụng Ma- ha
Xin cho khổ não ta bà nhẹ vơi
Xin cho tình lại về ngôi
Để cho súng đạn là hoa trôi dòng
Xin cho vụn nước long đong
Biến thành hoa tặng khơi nguồn yêu thương
Xin cho vụn đọt tai ương
Biến thành chân thể bên đường trầm luân.

---o0o---

(18) ĐẤT ĐIỆT THA – (Tadyatha) –

Quán Âm hiện thân tướng
A La Hán vào đời
Tùy phương tiện thuyết pháp
Giác hóa độ nhân sinh.

GIẢI NHẬP OAN KHIÊN

Vong nhập người con gái

Thuốc khó chữa trị lành

Quán Âm thường lễ niệm

Giải oan khiên khó trừ.

Ở Ninh Hòa, cách tỉnh Nha Trang một giờ lái xe, có người con gái con một gia đình người tàu giàu có tên là A Thố. A Thố người to, tướng mạo đẹp, mạnh khỏe, phương phi như một nữ võ tướng. Tuy vậy tâm tánh của A Thố rất hiền lành, thích đến chùa làm công quả, tụng kinh, niệm Phật và may y phục cho quý thầy. Những mùa an cư, A Thố thường đến Phật học viện Hải Đức ở Nha Trang phụ các di nấu cơm, gánh nước cúng quý Thầy trong dịp lễ tự tứ, mãn ba tháng an cư kiết hạ. Nhờ biết tu tập, kính trọng chư Tăng, siêng năng làm việc, nói năng chất phác, vui vẻ nên từ trên Hòa Thượng Giám viện đến dưới đại chúng và các di đều thương mến A Thố. Vì tìm được không khí an tịnh và niềm vui trong thời gian ở chùa làm công quả, nên A Thố có ý xin xuất gia làm đệ tử Ni sư Chánh Lượng ở chùa Hang, sau này gọi là chùa Hải Ấn, gần xóm Bồng, Nha Trang.

Khi biết con gái có ý định xuất gia, cha mẹ A Thố rất mừng, vì hai ông bà và cả nhà rất trọng đạo, tổ tiên nhiều đời tin Phật, quy y Tam Bảo. Nhưng ý định đi tu của A Thố không được suông sẻ, vì cha mẹ có hứa gả A Thố cho một cậu con trai con một của ông bà Phú Hưng, một gia đình người Việt gốc tàu, làm tiệm thuốc bắc ở Ninh Hòa rất khá giả. Nửa lòng thì muốn xuất gia làm ni cô, nửa lòng thì muốn lấy chồng, giữ chữ tín cho cha mẹ đối với ông bà sui, cha mẹ chồng tương lai. Vì sự việc này, nguyện xuất gia của A Thố kéo dài ba năm mà chưa thành. Trong cái rủi lại gặp cái may, cậu con trai của ông bà Phú Hưng, người chồng tương lai của A Thố bị tai nạn qua đời nên việc chọn đường đi tu của A Thố trở nên dễ dàng. Chừ trong cái may lại phải gặp cái rủi. A Thố đến lúc sửa soạn vào chùa để thể phát xuất gia thì bỗng nhiên nàng bị lên cơn điên.

Bệnh điên của A Thố rất dễ sợ và khác thường. Mỗi khi A Thố lên cơn, nàng có đủ sức mạnh để lật ngược hay kéo lùi nổi một chiếc xe hơi đang chạy trên đường. A Thố rất thích và khoái chí làm việc này, nên cả nhà và ai biết tới, thấy đều kinh hoàng khiếp sợ. Vì vậy mà tay chân A Thố luôn luôn được trói bằng những sợi dây xích sắt to tướng. Thế nhưng mỗi khi A Thố lên cơn, nàng thét lên từng hồi, hai mắt đỏ ngầu như lửa, rồi nàng vùng vẫy một lúc. Cuối cùng các dây xích đều bị đứt từng khúc, tiếng kêu loảng xoảng hòa với tiếng cười vang như thách đố, ngạo nghễ và trêu chọc rồi nàng ném các đoạn dây xích bị đứt vào tận xa tít lên không. Cái sở thích khi A Thố lên cơn là nàng luôn giựt lấy các bóng đèn điện để ăn ngấu nghiến như nhai những ổ bánh mì nướng giòn. Những lúc đó, A Thố thường nổi cơn giận dữ, nghiến răng, dậm chân và thoát ra giọng the thé nơi cái miệng đầy máu me với âm thanh của một gã đàn ông: “Trời là kẻ đại gian ác, bất công. Trần gian là ngục tù là dày đặc bóng tối.” Câu nói này thường bị đứt quãng, vì uất nghẹn và bực tức.

Có điều lạ là A Thố đã lên cơn suốt gần ba tháng, không hề chịu ăn uống gì cả mà thân thể không hề bị sút giảm, sức mạnh của A Thố còn tăng gấp mấy chục lần đối với lúc

bình thường. Các bác sĩ giỏi trong các bệnh viện đều bó tay vì họ khám nghiệm đủ cách mà không tìm ra bệnh lý của A Thố. Cùng đường, gia đình được người mách bảo, họ đã xiềng A Thố vào trong một chiếc xe bọc lưới sắt và đưa A Thố đến chùa Giác Hải ở làng Xuân Tụ nhờ đại sư Viên Giác chữa trị bệnh vong nhập.

Đại sư Viên Giác là thầy của chúng tôi, người chữa bệnh điên do tà nhập, quỷ ám rất thần diệu. Thấy A Thố bị trói xích sắt, tỏ vẻ hung hăng và giận dữ, thầy chúng tôi chỉ nhìn thẳng vào mặt A Thố rồi niệm chú lâm râm một hồi. A Thố quy phục và cúi đầu xuống đất. Thầy chúng tôi bảo người nhà mở trói cho bệnh nhân. A Thố ngồi yên, không la hét, không chạy nhảy và không bạo động. Thầy chúng bèn nhẩm niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và trì ba biến chú Đại bi vào trong chén nước trong đem cho A Thố uống. Vừa uống xong chén nước, tóc A Thố dựng ngược lên và xoay tròn như gió thổi mạnh vào một đám lau sậy. A Thố gục đầu xuống khóc rồi mở lời the thé của một vong thức đàn ông bằng tiếng Việt lơ lớ: “ta là một Anh linh ngoài vòng cương tỏa. Ai dám dùng danh nghĩa Quán Âm Bồ tát để hù ta, làm chướng ngại ước muốn của ta.”

Đại sư Viên Giác lên tiếng:

“Ta là tỳ kheo, tự Chiêu Nhiên, trú trì chùa Giác Hải. Ta nương vào thần lực của đức Hóa thân Quán Thế Âm Bồ tát để khai tâm, độ thoát cho nhà người. Nhà người mau mau nói rõ tên tuổi ra để ta điểm hóa cho, chớ si mê cố chấp theo ái kiến mà phải đọa lạc luân hồi, ác thú trong kiếp này và vô lượng kiếp về sau, khổ cực vô tận, khó nguôi.”

Vẫn một âm thanh the thé của đàn ông như khó thở vì bị thương tích từ cuồng hống và bị đập tim gan:

“Thưa sư phụ, con đây tên là T.M.H là vị hôn phu hụt của A Thố. Con chết vì tai nạn xe hơi khi đi chở hàng từ Sài Gòn ra Nha Trang, xe lật xuống chân núi vì mìn của lính Việt Cộng. Con chết quá đột ngột, không thể đi đầu thai được. Lại vì thương A Thố nên con đi theo A Thố để được sống bên nhau, đâu có ý làm hại A Thố.”

Đại sư Viên Giác hạ giọng thương xót và giải khuyên: “Ta đây thật thông cảm nỗi khổ đau của nhà người. Thôi hãy chí thành quy y theo Phật và chí tâm sám hối, niệm Phật theo lời ta dạy để được sớm giải thoát, đi đầu thai làm người, xả sạch oán thù. Nhà người hãy đọc theo lời ta: “lời hướng dẫn hần chấn của đại sư Viên Giác:

“Nam mô tâm thanh cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ tát, xin ngài giúp con chuyển thế làm người.

Nam mô tâm thanh cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ tát, xin ngài lấy nước cam lồ rửa sạch cho con mọi oan khiên.

“Nam mô tâm thanh cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ tát, xin ngài độ cho A Thố chóng khô phục sức khoẻ và chí tu học vững bền.”

Đại sư tiếp tục diu dắt vong linh:

“Con nguyện đời đời, kiếp kiếp quy y Phật.

Con nguyện đời đời, kiếp kiếp quy y Pháp.

Con nguyện đời đời, kiếp kiếp quy y Tăng.

Con đã quy y Phật rồi, không đọa vào địa ngục.

Con đã quy y Pháp rồi, không đọa vào ngạ quỷ.

Con đã quy y Tăng rồi, không đọa vào súc sanh.”

Khi đại sư Viên Giác, thầy của chúng tôi dẫn dắt vong linh kia lặp lại ba lần quy y Tam Bảo vừa xong, bỗng nhiên A Thố ngã lăn trên mặt đất chừng năm phút rồi tỉnh dậy như một giấc ngủ dài mê man. A Thố ngỡ ngác không biết chuyện gì đã xảy ra cho mình. A Thố lành bệnh, sức khoẻ bình phục ngay lúc đó khiến cha mẹ và mọi người trong thân quyến A Thố hết sức vui mừng. Chùa Giác Hải nhiều người biết tới nhờ thầy chúng tôi niệm đức Quán Thế Âm chữa lành bệnh vong nhập cho A Thố. Gạo cơm chùa dư nuôi diêu chúng, vải vóc có đủ may mặc, vải căn nhà sinh hoạt được xây dựng khang trang, chính là nhờ sự phát tâm cúng dường tích cực của gia đình A Thố và bà con dòng họ của A Thố. Thầy chúng tôi có bài thơ tặng gia đình A Thố mà tôi đã nằm lòng sau đây:

Lễ Niệm Đức Quán Thế Âm.

Hằng ngày lễ kính mẹ hiền

Quán Âm thường niệm vô biên linh mẫu.

Gặp cơn rồi rấm khổ đau

Quán Âm lễ niệm lệ sầu nhẹ vơi.

Sóng lòng dầu có trùng khơi

Quán Âm lễ niệm đất trời chuyển rung

Muộn phiền oan nghiệp tương phùng

Quán Âm lễ niệm tâm không thoát nạn.

Mạng vong hồn phách cơ hàn

Quán Âm lễ niệm lạc bang hướng về.

Nguyện mau chứng quả bồ đề

Ta bà hóa hiện độ đời trăm luân.

---o0o---

(19) AN A BÀ LÔ HÊ – (Om I Avaloka) –

Quán Âm hiện thân tướng

Ngôi tòa sen trang nghiêm

Lòng từ bi vô lượng

Hằng cứu khổ ban vui.

---o0o---

NƯỚC CAM LÒ CHỮA NGƯỜI BỊ CÂM

Cam lò trừ não nhiệt

Chữa lành người bị câm

Xuất gia cầu chí đạo

Ân nghĩa xin đền bồi.

Tỉnh Quy Nhơn, xã Phú Cát có anh Nguyễn Lợi làm nghề thợ hồ. Sau khi xây mộ cho một gia đình ở Tu Bông gần Vạn Giã, tự nhiên hai hôm sau anh lên cơn sốt nói mê sảng và sau một tuần lễ chữa trị đủ thuốc mà không thuyên giảm. Thế rồi bị câm, thỉnh thoảng anh Nguyễn Lợi lên cơn, cởi áo quần chạy khắp làng xóm. Có khi anh đến ngôi mộ anh xây ngồi yên lặng nhiều giờ, chốc chốc lại khóc và hú lên những tràn âm thanh dài ghê rợn, ai nghe cũng khiếp sợ, không dám lại gần. Ngày lại ngày, tay của anh mọc lông dài như lông heo rừng. Bà con anh cho đây là chuyện oan hồn, ma quái, âm linh trừng phạt anh vì có lẽ anh xây mộ cho người chết mà tâm anh bất chánh, hoặc có làm điều gì lầm lỗi với gia chủ và với vong thức người đã qua đời. Họ tin như thế, vì người nhà của anh Nguyễn Lợi mỗi khi mua cau trầu, xôi, chuối đến khấn vái trước ngôi mộ anh ấy xây, cầu cho anh ta lành bệnh thì quả nhiên anh lành bệnh được ba hôm, sau đó tái phát trở lại và bệnh câm của anh kéo dài gần cả năm mà chưa chấm dứt.

Một hôm vợ anh Nguyễn Lợi được người mach bảo là sư ông chùa Giác Hải, núi Ông Sư có điện Quán Âm Nam Hải, ngài chữa bệnh ma nhập, quỷ ám rất thần diệu, nên cả nhà gồm có hai người anh trai, một em gái và vợ anh Nguyễn Lợi đưa anh vào chùa Giác Hải trình với sư ông tất cả tự sự. Sư ông sau khi hỏi tên tuổi người bệnh và tên tuổi người chết mà anh Nguyễn Lợi đã xây mộ. Hỏi xong, sư ông hướng dẫn anh Nguyễn Lợi và cả gia đình của anh lên điện Quán Âm cầu nguyện. Hỏi đó, tôi còn là chú sa di nhỏ theo hầu

su ông, nhưng tôi rất để ý những chuyện su ông cầu đức Quán Thế Âm để chữa các bệnh lạ, nhất là các bệnh có ảnh hưởng từ cõi âm, cõi của người đã qua đời.

Hôm ấy su ông bảo tôi gỡ mõ để đọc thần chú đại bi với su ông. Tay su ông cầm chén nước trong, bắt ấn cam lồ búng vào trong chén nước. Đọc ba lần, rồi su ông tiếp niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát khoảng trên một trăm lần. Kế đến su ông đem cho anh Nguyên Lợi uống. Kỳ diệu thay, anh Lợi uống xong ly nước trong vừa được su ông chú nguyện là anh Lợi khai khẩu được ngay, câu nói đầu tiên của anh Lợi là Nam Mô Đại Từ Đại Bi linh cảm ứng Quán Thế Âm Bồ Tát. Anh tự một mình niệm ba lần như thế, sau đó su ông ra hiệu cho mọi người cùng niệm danh hiệu bồ tát Quán Thế Âm để trợ hóa cho anh Nguyên Lợi. Trong tiếng niệm Quán Âm, tôi nghe xen lẫn tiếng khóc của người nhà anh Nguyên Lợi, vì họ quá xúc động về sự linh nghiệm và phép cứu khổ nhiệm mầu của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tôi thấy nhiều người khóc tự nhiên tôi cũng khóc. Tôi khóc vì không những xúc động khi thấy anh Nguyên Lợi bị câm cả năm bây giờ nói lại được, mà tôi khóc vì tôi thấy thầy tôi giao cảm được với Đức Quán Thế Âm Bồ Tát nên tôi rất bội phục, rất kính nể người. Tôi tự hỏi, tại sao Đức Quán Thế Âm Bồ Tát rất linh hiển, thầy tôi cầu nguyện cho ai cũng đều có linh nghiệm, mà tôi đứng ra cầu cho người có tai nạn thì không thấy có kết quả? Tôi nhớ ít nhất là có hai người bị bệnh bởi vong thức người chết nhập vào, gia đình dẫn người bệnh đến chùa Giác Hải nhờ cứu chữa. Vì su ông đi vắng, tôi rất mừng là có cơ hội để thay thế su ông cứu người cùng thử nghiệm “tài đức” cầu nguyện của mình, nhưng cả hai lần đều thất vọng nên tôi cảm thấy bị “mất mặt bầu cua” và phải đợi su ông về mới trị được bệnh tình cho hai người kia.

(20) LÔ CA ĐẾ - (Lokate) –

Quán Âm hiện thân tướng

Vua trời Đại Phạm Thiên

Có mặt khắp cõi giới

Cứu thoát khổ u đồ.

---o0o---

NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH PHỔ MÔN

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần) ©

Mở kinh

Pháp Phật cao siêu rất nhiệm màu

Cơ duyên may được thọ trì

Xin nguyện đi vào biển tuệ

Tinh thông giáo nghĩa huyền vi. ©

---o0o---

KINH TINH YẾU BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Bồ Tát Quán Tự Tại

Khi quán chiếu thâm sâu

Bát Nhã Ba La Mật

(Tức diệu pháp trí độ)

Bỗng soi thấy năm uẩn

Đều không có tự tánh

Thực chứng điều ấy xong

Ngài vượt thoát tất cả

Mọi khổ tai ách nạn.(C)

“Nghe đây Xá Lợi Tử

Sắc chẳng khác gì không

Không chẳng khác gì sắc

Sắc chính thực là không

Không chính thực là sắc.

Còn lại bốn uẩn kia

Cũng đều như vậy cả. ©

Xá Lợi Tử nghe đây:

Thể mọi pháp đều không

Không sinh cũng không diệt

Không nơ cũng không sạch

Không thêm cũng không bớt

Cho nên trong tánh không

Không có sắc, thọ, tưởng

Cũng không có hành, thức

Không có nhãn, nhi, tỷ

Thiệt, thân, ý (sáu căn)

Không có sắc, thanh, hương

Vị, xúc, pháp (sáu trần)

Không có mười tám giới

(Từ nhãn đến ý thức)

Không hề có vô minh

Không có hết vô minh

Cho đến không lão, tử

Cũng không hết lão tử

Không khổ, tập, diệt, đạo

Không trí, cũng không đắc. ©

Vì không có sở đắc

Khi một vị Bồ tát

Nương diệu pháp trí độ

(Bát Nhã Ba La Mật)

Thì tâm không chướng ngại

Vì tâm không chướng ngại

Nên không có sợ hãi

Xa lìa mọi mộng tưởng

Xa lìa mọi điên đảo

Đại Niết Bàn tuyệt đối

Chư Phật trong ba đời

Y diệu pháp trí độ

Bát Nhã Ba La Mật

Nên đắc vô Thượng Giác

Vậy nên phải biết rằng

Bát Nhã Ba La Mật

Là linh chú đại thân

Là linh chú đại minh

Là linh chú vô thượng

Là linh chú tuyệt đỉnh

Là chân lý bất vọng

Có năng lực tiêu trừ

Tất cả mọi khổ nạn

Cho nên tôi muốn thuyết

Câu thần chú trí độ

Bát Nhã Ba La Mật”.

Nói xong Đức Bồ Tát

Liên đọc thân chú rằng:

Gate gate

Paragate

Parasamgate

Bodhi Svaha. (3 lần) (cc)

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần) ©

---o0o---

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM PHỔ MÔN

Đây tòa Diệu Pháp Liên Hoa

Phổ Môn một phẩm thom lời kinh thi

Linh màu pháp nữ huyền vi

Hoa quang bủa khắp từ bi Mẹ Hiền

Ngài Vô Tận Ý khởi duyên

Cầu xin Phật nói lý huyền vô thâm

Nhân gì Bồ Tát Quán Âm

Đẹp như tên gọi cõi trần lưu danh?

Thế Tôn từ mẫu giải rành

Chúng con được hiểu muôn sanh tỏ tường!

Phật nhìn đại chúng mắt thương

Nụ cười hoan hỷ tuyên dương pháp mẫu:

“Quán Âm bi trí rộng sâu
Tùy hình ứng hiện khổ sầu nhẹ vơi.
Lắng nghe tiếng gọi muôn nơi
Tâm thanh thị hiện kịp thời cứu nguy
Xuống lên biến hóa tương tùy
Đến đi vô ngại giữa dòng nhân gian.
Quán Âm diệu lực vô vàn
Niệm danh Bồ Tát thoát vòng tai ương
Lửa vây thiêu đốt phổ phùng
Niệm danh Bồ Tát lửa liền tắt ngay.
Nước ngập bão lụt doanh vây
Niệm danh Bồ Tát có thuyền đến ngay.
Gặp quân bạo ác lưu đày
Niệm danh Bồ Tát ác kia hóa hiền
Gặp loài ác quỷ dạ xoa
Niệm danh Bồ Tát pháp màu giải vây
Bị trù, bị ếm cuồng ngậy
Niệm danh Bồ Tát gặp thầy chữa thương
Đi buôn gặp cướp đón đường
Niệm danh Bồ Tát khách thương an toàn
Dục lòng đắm sắc mê say
Niệm danh Bồ Tát tỉnh lòng hôm mai
Muốn cầu con gái, con trai

Niệm danh Bồ Tát gái trai phỉ nguyện.” ©

Bồ Tát Vô Tận khởi duyên

Như Lai giải rõ diệu huyền cơ thâm

Quán Âm hạnh nguyện khôn lường

Hiện bày phương tiện độ trần mê say

Pháp hành lưu diễn đó đây

Ba hai thân tướng đổi thay diệu thường.

Thanh Văn, Bích Chi, Pháp Vương

Đế Thích, Thiên Tướng, Phạm Vương, Thánh Hiền

Sa môn, trưởng giả, chư thiên

Quan dân , cư sĩ phước điền giàu sang.

Môn nhân quý tiện cơ hàn

Tỳ khuru nam, nữ loại hình khác nhau

Dạ Xoa, Càn thát, La Hầu

Ca Lô, Khẩn Na, Ma Hầu, Già La

Kim Cang Bồ Tát, Thánh Phạm

Tùy hình hóa hiện độ hàm linh an

Pháp lành vô úy truyền ban

Quán Âm từ mẫu Mẹ Hiền nhân gian

Bồ Tát Vô Tận cùng hàng

Thiên Long, Tứ Chúng cúng tràng ngọc châu

Tỏ lòng tín nhiệm thâm sâu

Quán Âm Bồ Tát nhiệm mầu từ bi

Kính nhường tận lễ thiết thi
Quán Âm dâng cúng Mâu Ni nửa tràng
Nửa tràng đem để tháp tràng
Cúng Phật Đa Bảo đức lành niệm ân.” ©

Vì Vô Tận Ý giải phân
N hư Lai tóm lược kết phần kệ tuyên:

Người nghe hạnh Quán Âm
Ứng hiện khắp mọi nơi
Nguyện rộng sâu như biển
Không thể nghĩ luận bàn
Trải qua hằng sa kiếp
Phát nguyện lớn trong sạch
Nghe tên cùng thấy hình
Quán Âm thường nhớ nghĩ
Hay diệt mọi khổ não
Như có người muốn hại
Xô xuống hầm lửa thiêu
Nhờ sức niệm Quán Âm
Không mây may nguy khốn
Hoặc bị kẻ thù đuổi
Ngã vấp nơi núi đá
Nhờ sức niệm Quán Âm

Không tổn hại thân thể
Hoặc gặp phải giặc vây
Dùng dao gây toan giết
Nhờ sức niệm Quán Âm
Kẻ thù sanh tâm niệm
Hoặc bị nạn pháp luật
Tra hành hình sắp chết
Nhờ sức niệm Quán Âm
Đao gươm gãy từng đoạn
Hoặc bị tù xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Nhờ sức niệm Quán Âm
Giải trừ mọi tai biến
Hoặc gặp quỷ La Sát
Nhờ sức niệm Quán Âm
Ác quỷ không dám gần
Gặp thù dữ vây quanh
Nhờ sức niệm Quán Âm
Thù dữ liền bỏ đi
Bị trùng độc tạt hại
Nhờ sức niệm Quán Âm
Chất độc tự giải trừ. ©
Mây đen, mưa, sấm sét

Nhờ sức niệm Quán Âm
Mây tan trời quang tạnh
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượngv khổ bức bách
Quán Âm diệu trí lực
Hay cứu người đau khổ
Đầy đủ sức thần thông
Trí tuệ làm phương tiện
Khắp cõi nước mười phương
Quán Âm đều hiện thân
Vào ra trong đường ác
Địa ngục, quý, súc sanh
Khổ sinh, già, đau, chết
Không còn bị bức não
Thấy lẽ thật trong suốt
Đèn tuệ lớn chiếu soi
Tâm từ bi vô lượng. ©
Thường nguyện, thường chiêm ngưỡng
Hào quang sáng trong ngần
Mặt trời xua bóng đêm
Cản ngăn nạn gió lửa
Sáng rõ khắp thế gian
Tiếng lành vang sấm dậy

Ý lành tợ đường mây
Rưới mưa pháp cam lộ
Dập tắt lửa phiền não
Kiện tụng hầu cửa quan
Hoảng hốt nơi chiến địa
Nhờ sức niệm Quán Âm
Binh lửa đều dẹp trừ
Pháp huyền diệu Quán Âm
Chuyển động khắp trời đất
Vượt các tiếng thế gian
Khởi tín tâm thường niệm
Khi niệm lòng không nghi
Quán Âm bậc Từ Mẫu
Trừ khổ não tai ách.
Quán Âm chỗ nương tựa
Đầy đủ mọi công đức
Mắt thương nhìn cuộc đời
Phước rộng sâu như biển
Xin cúi đầu đánh lễ. ©
Bấy giờ ngài Trì Địa
Đứng dậy lễ Phật thưa:
“Hễ có chúng sanh nào
Nghe làm theo kinh dạy

Trí lực được tự tại
Sức thần thông ứng khắp
Công đức của người ấy
Thật khó nghĩ, khó lường.”
Nhờ nghe lời Phật dạy
Trong đại chúng hôm đó
Tám muôn bốn ngàn người
Đều phát tâm rộng lớn
Tu pháp môn vô lượng
Nguyện độ khắp mọi loài. ©
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần) ©

---o0o---

VĂN QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện
Sen nở Phật hiện thân
Pháp giới thành thanh tịnh
Chúng sanh lắng nghiệp trần. ©
Đệ tử tâm thành
Hướng về Tam Bảo
Phật là thầy chỉ đạo
Bậc tỉnh thức vẹn toàn
Tướng tốt đoan trang
Trí và bi viên mãn. ©

Pháp là con đường sáng

Dẫn người thoát cõi mê

Đưa con trở về

Sống cuộc đời tỉnh thức. ©

Tăng là đoàn thể đẹp

Cùng đi trên đường vui

Tu tập giải thoát

Làm an lạc cuộc đời. ©

Đệ tử nương nhờ Tam Bảo

Trên con đường học đạo

Biết Tam Bảo của tự tâm

Nguyện xin chuyên cần

Làm sáng lòng ba viên ngọc quý

Nguyện theo hơi thở

Nở nụ cười tươi

Nguyện học nhìn cuộc đời

Bằng con mắt quán chiếu

Nguyện xin tìm hiểu

Nỗi khổ của mọi loài

Tập từ bi, hành hỷ xả

Sáng cho người thêm niềm vui

Chiều giúp người bớt khổ

Đệ tử nguyện sống cuộc đời thiếu dục

Nếp sống lành mạnh an hòa
Cho thân thể kiện khương
Nguyện rũ bỏ âu lo
Học tha thứ bao dung
Cho tâm tư nhẹ nhõm
Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo
Ơn cha mẹ, ơn thầy
Ơn bạn bè chúng sanh
Nguyện tu học tinh chuyên
Cho cây bi trí nở hoa
Mong một ngày mai
Có khả năng cứu độ muôn loài
Vượt ra ngoài cõi khổ
Xin Phật Pháp Tăng chứng minh
Gia hộ cho đệ tử chúng con
Viên thành đại nguyện. (cc)

---o0o---

TRÌ NIỆM

Nam Mô Đức Bồn Sư Phật Thích Ca Mâu Ni (3 lần) ©

Nam Mô Đức Bồ Tát. Đại Trí Văn Thù Sư Lợi (3lần) ©

Nam Mô Đức Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền. (3 lần) ©

Nam Mô Đức Bồ Tát Đại Bi Quánj Thế Âm. (3 lần) ©

Nguyện ngày an lành đêm an lành

Đêm ngày sáu thời đều an lành

An lành trong mỗi giây mỗi phút

Cầu ơn Tam Bảo luôn che chở

Bốn loài sinh lên đất tịnh

Ba cõi thoát hóa tòa sen

Hằng sa nạ quý chứng tam hiền

Vạn loại hữu tình đấng thập địa. ©

Nam Mô Đấng Thập Địa Bồ Tát. (3lần) ©

---o0o---

HỘ TRÌ PHẬT PHÁP

Trời A Tu La và Dược Xoa

Đến đây nghe pháp nên chí tâm

Ứng hộ Phật Pháp được thường còn

Xin nhớ làm theo lời Phật dạy

Tất cả đến đây cùng nghe pháp

Hoặc ở dưới đất hoặc trên không

Hãy nhìn muôn loài bằng mắt thương

Ngày đêm an trú trong chánh niệm

Nguyện cho thế giới thường an ổn

Vô biên phước trí ích quần sanh

Hết thấy tội chướng đều tiêu trừ

Xa lia khổ não lòng an tịnh
Đại chúng nhất tâm trì giới hạnh
Công phu thiền định gấn cần chuyên
Đóa hoa tuệ giác nở trang nghiêm
Khắp nơi mọi loài đều an lạc. ©

QUAY VỀ NƯƠNG TỰA

Con về nương tựa pháp,
Con đường của tình thương và sự hiểu biết. ©
Con về nương tựa Tăng,
Đoàn thể của những người nguyện sống cuộc đời tinh thức. ©

HỒI HƯỚNG

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sanh mọi miền
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiên nào xin nguyện đoạn
Phật quả xin chứng nên. (cc)
(21) CA RA ĐẾ - (Kalati)
Quán Âm hiện thân tướng
Vua Thần trong mười phương

Tùy loại tương cảm ứng

Cứu khổ giải ích này.

---o0o---

PHÁP TU QUÁN ÂM

Trong đời sống chúng ta ít có thì giờ đều đặn để tụng kinh, ngồi thiền cho có sự định tâm, trau dồi ba nghiệp thân, miệng, ý thanh tịnh. Để bổ khuyết cho việc tu tập, tiêu trừ tai chướng, tưới tâm niềm vui, hạnh phúc cho đời sống, chúng ta nên phát nguyện trì niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát thường xuyên bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, như khi lái xe, nấu ăn, ngồi đợi xe bus, chờ bác sĩ, tưới cây, làm vườn, lau nhà cửa. Trì niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm và theo dõi từng ba hơi thở ra vào là một phép thiền Quán Âm rất có tác dụng và linh nghiệm. Thở vào thở ra là một hơi thở và thâm niệm Nam mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. Cứ theo dõi từ ba hơi thở như thế cho vững chãi, rõ ràng sau khi đọc bài kệ sau đây:

KỆ NIỆM QUÁN ÂM

Quán Âm Bồ Tát

Đáng linh thiêng nhiệm mầu

Con thành tâm tưởng niệm

Kính lễ xin quy y.

Chăm niệm như thế thường xuyên trong mọi lúc, đêm cũng như ngày để được định tâm, tinh thần an ổn và mọi sở cầu sẽ được như ý. Trong lúc ngồi thiền, làm việc cho chí vào nhà tắm ta vẫn có thể trì danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

(22) DI HÊ RỊ (Lshiri)

Quán Âm hiện thân tướng

Thiên Thần Ma Hê Đầu La

Thống lãnh thiên binh

Cứu độ chúng sanh.

---o0o---

Hết